**MỤC LỤC**

**BỘ TÀI LIỆU TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ**

**CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **ĐƠN VỊ TRẢ LỜI** | **Trang** |
| **I.** | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật | 1 |
| **II.** | Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật | 13 |
| **III.** | Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật | 17 |
| **IV.** | Tổng cục Thi hành án dân sự | 22 |
| **V.** | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực | 23 |
| **VI.** | Cục Bổ trợ tư pháp | 33 |
| **VII.** | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia | 54 |
| **VIII.** | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật | 63 |
| **IX.** | Cục Trợ giúp pháp lý | 77 |
| **X.** | Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm | 82 |
| **XI.** | Cục Con nuôi | 83 |
| **XII.** | Cục Bồi thường nhà nước | 84 |
| **XIII.** | Vụ Tổ chức cán bộ | 86 |
| **XIV.** | Học viện tư pháp | 88 |
| **XV.** | Cục Công nghệ thông tin | 89 |
| **XVI.** | Thanh tra Bộ | 94 |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦNGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BỘ TÀI LIỆU TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ**

**CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2022**

Trên cơ sở Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022 của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp được **137** kiến nghị về công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, trong đó một số kiến nghị có nội dung tương tự nhau nên Bộ Tư pháp đã tổng hợp theo nhóm vấn đề. Cụ thể như sau:

**I. VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT:**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế cho phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn hiện nay (UBND các tỉnh: Bình Phước, Bến Tre, Khánh Hòa, Quảng Trị, Vĩnh Long, Nghệ An, Quảng Bình và các Bộ, ngành: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của bộ, ngành, địa phương về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và đã báo cáo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và được Chính phủ nhất trí đưa vào Chương trình làm việc năm 2022 (Công văn số 6430/VPCP-TCCV ngày 28/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP). Đến nay, dự thảo Nghị định và các tài liệu có liên quan đã được gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của công chúng. Dự kiến, Bộ Tư pháp sẽ thẩm định và trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định trong tháng 12 năm 2022.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật đối với cấp tỉnh. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức pháp chế, cán bộ làm công tác xây dựng văn bản tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; tổ chức tập huấn chuyên sâu về pháp luật trong một số lĩnh vực như đất đai, môi trường, đầu tư, tài chính… để nâng cao hơn nữa kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ là công tác tư vấn pháp luật; Nội dung tập huấn cần đa dạng, phong phú hơn để phù hợp với nhiệm vụ pháp chế của từng ngành (UBND các tỉnh Bến Tre, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Hải Dương, Bình Dương, Phú Thọ, Quảng Trị, Nghệ An, Sơn La, An Giang và các Bộ, ngành: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) là một trong những điều kiện bảo đảm để nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Vì lý do đó, tại khoản 2 Điều 174 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) đã giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhiệm vụ biên soạn các tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ xây dựng, ban hành VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật; tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp đã tiến hành các hoạt động sau đây:

- Xây dựng 02 tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành VBQPPL gồm (1) Tài liệu tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL ở Trung ương; (2) Tài liệu tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL ở địa phương. Tài liệu tập trung vào kỹ năng xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, kỹ năng soạn thảo, thẩm định VBQPPL, kỹ năng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

- Xây dựng và xuất bản sách “Những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành VBQPPL và văn bản quy định chi tiết”. Bộ đã gửi công văn thông tin về cuốn sách nêu trên cho bộ, ngành, địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Kế hoạch số 1323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác xây dựng VBQPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, trong đó có nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu.

Tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu, Bộ Tư pháp luôn chú trọng đến việc trang bị cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế về kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng chính sách, soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề để bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác thẩm định; tăng cường tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực phân tích, xây dựng chính sách pháp luật và kỹ năng soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật cho những người làm công tác xây dựng pháp luật, bao gồm cán bộ, công chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương. Đối tượng được mời tham dự các lớp tập huấn ở địa phương chủ yếu là cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản, cán bộ pháp chế các sở, ngành của UBNĐ cấp tỉnh, công chức Sở Tư pháp cấp tỉnh. Một số lớp tập huấn còn có sự tham dự của cán bộ, công chức Phòng Tư pháp cấp huyện, cán bộ tư pháp, hộ tịch cấp xã.

Các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức không còn đơn thuần qua các bài giảng một chiều, mà có sự tương tác, trao đổi giữa giảng viên và học viên về những vướng mắc, khó khăn cụ thể trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trên thực tế, trong đó có việc thực hiện các quy định pháp luật trong các lĩnh vực phức tạp như đất đai, môi trường, thuế, hải quan… nhằm nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ làm công tác xây dựng văn bản, pháp chế trong quá trình xây dựng VBQPPL, cũng như trong việc tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng thường xuyên cử các báo cáo viên làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Bộ giảng cho các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng VBQPPL, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do địa phương tổ chức.

Về phía các bộ, ngành, địa phương, thực hiện Quyết định số 1323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và các kế hoạch riêng của mình, các bộ, ngành, địa phương cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn tại bộ, ngành, địa phương về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, pháp chế tại các cục, vụ, sở, ban, ngành thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND, UBND các cấp. Tại các lớp tập huấn này, các đơn vị tổ chức tập huấn đã sử dụng các tài liệu tập huấn chuyên sâu do Bộ Tư pháp biên soạn.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện hiệu quả công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP* *(UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Để nâng cao hiệu quả thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ thời gian qua, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ quản lý công tác pháp chế đã thực hiện nhiều giải pháp để đưa Nghị định đi vào cuộc sống, tạo cơ sở pháp lý quan trọng góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác pháp chế, như:

- Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định. Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị cấp Ủy, tổ chức Đảng các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo tiến hành kiện toàn tổ chức và triển khai có hiệu quả công tác pháp chế; đồng thời chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các VBQPPL quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP như: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề cho đội ngũ người làm công tác pháp chế; dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn về tổ chức, biên chế của tổ chức pháp chế và tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; ban hành Thông tư hướng dẫn nghiệp vụ của các tổ chức pháp chế...

- Bộ đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các thông tư liên tịch về cơ chế, chính sách bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động như: xây dựng, góp ý, thẩm định VBQPPL, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, rà soát VBQPPL, bồi thường nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác điều ước, thỏa thuận quốc tế, pháp điển QPPL, hợp nhất VBQPPL. Việc đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác pháp chế trong thời gian qua đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác pháp chế, đạt được nhiều kết quả cụ thể, chất lượng văn bản từng bước được nâng cao, hệ thống VBQPPL ngày càng được hoàn thiện.

- Hằng năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị sinh hoạt pháp chế bộ, ngành, hội nghị chuyên đề cho doanh nghiệp và nhiều diễn đàn để các tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế có điều kiện giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và cùng nhau trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc trong nghiệp vụ; tổ chức nhiều hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế; xuất bản các cuốn Sổ tay, Cẩm nang về nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; trả lời các kiến nghị yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức pháp chế… Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND được lãnh đạo các bộ đặc biệt quan tâm...

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành trong công tác pháp chế cũng được chú trọng và mang lại hiệu quả cao. Bộ Tư pháp đã tổ chức các cuộc làm việc, ban hành các quy chế, chương trình phối hợp với nhiều Bộ, ngành như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc... Qua đó tạo sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả hơn trong triển khai công tác pháp chế...

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp đã và đang thực hiện, đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP với những cách tiếp cận mới, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn, đồng bộ với các VBQPPL có liên quan; trong đó tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình của các tổ chức pháp chế; xây dựng, xác định rõ vị trí việc làm cho cán bộ pháp chế; nghiên cứu bổ sung chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ pháp chế nhằm thu hút những người có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao công tác trong lĩnh vực này.

- Chú trọng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương trong công tác pháp chế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu của khoa học công nghệ trong chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động pháp chế; quy trình hóa, mẫu hóa hồ sơ xử lý công việc theo hướng khoa học, đơn giản, thuận tiện.

**4.** *Theo quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 thì chỉ có cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh. Tuy nhiên, thực tiễn một số cơ quan không phải là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, như: Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế,… theo chức năng, nhiệm vụ vẫn tham mưu ban hành VBQPPL. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ quan có thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành quyết định QPPL cho phù hợp với thực tiễn (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 127 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (Luật năm 2015) quy định cơ quan đề nghị xây dựng quyết định của UBND cấp tỉnh là các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện; khoản 1 Điều 128 của Luật năm 2015 quy định cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định của UBND cấp tỉnh là cơ quan do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân công. Như vậy, theo quy định của Luật năm 2015 thì cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định của UBND cấp tỉnh có thể đồng thời là cơ quan đã đề nghị xây dựng quyết định đó hoặc là một cơ quan khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân công. Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định của UBND cấp tỉnh là cơ quan trình hồ sơ dự thảo quyết định của UBND cấp tỉnh ra UBND cấp tỉnh để xem xét, thông qua (Điều 131 của Luật năm 2015).

Trên cơ sở kiến nghị của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới cho phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL của bộ, ngành, địa phương.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ có văn bản thông báo cho địa phương về các nội dung giao địa phương quy định chi tiết trong nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư để địa phương kịp thời xây dựng văn bản quy định chi tiết theo quy định* *(UBND tỉnh Vĩnh Long)*.

*Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo nghị định, quyết định, thông tư kịp thời thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh về các nội dung Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của bộ trưởng các bộ giao địa phương quy định chi tiết để việc cụ thể hóa chính sách của địa phương được kịp thời (UBND tỉnh Phú Thọ).*

**Trả lời:**

Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) có quy định:

*“1. Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 20 của Luật có trách nhiệm:*

*a) Thông báo bằng văn bản cho bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nghị định, quyết định đó được ký ban hành;*

*b) Theo dõi, đôn đốc việc soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.*

*2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật có trách nhiệm:*

*a) Thông báo bằng văn bản cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung thông tư giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày thông tư đó được ký ban hành;*

*b) Theo dõi, đôn đốc việc soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành thông tư; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết.*

*3. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 20 của Luật, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật có trách nhiệm:*

*a) Bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn ban hành văn bản quy định chi tiết;*

*b) Thông báo bằng văn bản cho bộ, cơ quan ngang bộ soạn thảo nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư có nội dung được giao quy định chi tiết về những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết để xử lý theo thẩm quyền hoặc để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.*

*4. Văn bản thông báo, đôn đốc, xử lý (nếu có) quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này đồng thời được gửi Bộ Tư pháp.”.*

Như vậy, Nghị định đã quy định rất cụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết tại Nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư của Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Trên cơ sở đó, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu để có giải pháp kiến nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, đồng thời, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ thực hiện nghiêm các nội dung theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp cho địa phương để giúp địa phương thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL đạt hiệu quả, chất lượng* *(UBND tỉnh Vĩnh Long).*

**Trả lời:**

Ngày 10/02/2022, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BTP hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL, Bộ Tư pháp đã gửi Thông tư cho các bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định. Để triển khai Thông tư, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn kỹ năng đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL cho cán bộ xây dựng VBQPPL, cán bộ làm công tác pháp chế tại Bộ, ngành, địa phương tại 2 miền Nam - Bắc (ngày 18/3/2022 và 31/3/2022) và cho các đơn vị thuộc Bộ (ngày 16/8/2022). Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn cử báo cáo viên tập huấn nghiệp vụ đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định của Thông tư số 03/2022/TT-BTP theo yêu cầu của các bộ, ngành, địa phương.

**7.** *Bộ Tư pháp cần quan tâm, nhận thức đầy đủ hơn về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra VBQPPL; từ đó cần ưu tiên các nguồn lực cho bảo đảm chất lượng của văn bản; nhất là khảo sát, đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định một cách thực chất để bảo đảm tính hợp pháp, khả thi của VBQPPL (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt của pháp luật đối với sự phát triển đất nước, nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng.

Để nâng cao chất lượng của hệ thống VBQPPL, nước ta đã thiết lập và liên tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xây dựng, ban hành QPPL. Đặc biệt, đã ban hành các Luật Ban hành VBQPPL năm 1996 (sửa đổi, bổ sung năm 2002); Luật Ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân năm 2004; Luật Ban hành VBQPPL năm 2008; Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (sau đây gọi tắt là “Luật năm 2015”) quy định nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng VBQPPL. Luật có nhiều quy định để bảo đảm VBQPPL được ban hành có nội dung hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, cụ thể, minh bạch và khả thi, trong đó quy định về một số bước có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng của văn bản như việc tổng kết, khảo sát, đánh giá tác động của chính sách trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL, cũng như soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL.

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành địa phương đã có nhiều nỗ lực và thực hiện nhiều giải pháp cụ thể, hiệu quả để nâng cao chất lượng của hệ thống VBQPPL, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chính phủ luôn xác định công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của Chính phủ. Vì vậy, trong những năm qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn dành sự quan tâm và chỉ đạo thường xuyên đối với công tác xây dựng pháp luật. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chú trọng kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành VBQPPL nhằm kịp thời xử lý sai phạm trong trường hợp văn bản không bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc nội dung không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất. Ngày 11/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Bên cạnh đó, tại các Phiên họp thường kỳ Chính phủ, Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quan trọng về công tác xây dựng pháp luật như: các bộ, cơ quan ngang bộ phải coi việc rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục; các bộ, cơ quan trình dự án luật phải chủ động, khẩn trương xây dựng, trình ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết, không để khoảng trống pháp lý…

Về phía Bộ Tư pháp, sau khi Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được ban hành và được sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai tốt Luật và Nghị định. Đồng thời, nhằm nâng cao chất lượng của các VBQPPL, Bộ Tư pháp thực hiện nhiều nhiệm vụ như:

- Kiểm soát chất lượng ban hành VBQPPL thông qua công tác thẩm định, kiểm tra VBQPPL; theo dõi chặt chẽ các bộ, ngành trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) trong việc ban hành một văn bản để quy định chi tiết nhiều nội dung được giao, hạn chế số lượng văn bản quy định chi tiết; đồng thời, thực hiện có hiệu quả quy định về việc soạn thảo, ban hành một văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhiều VBQPPL.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan thường xuyên rà soát các VBQPPL để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ khi phát hiện những văn bản sai phạm, thiếu tính thống nhất, đồng bộ.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho những người trực tiếp làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định của các bộ, ngành, địa phương.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, trong đó tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình của các tổ chức pháp chế; xây dựng, xác định rõ vị trí việc làm cho cán bộ pháp chế; nghiên cứu bổ sung chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ pháp chế nhằm thu hút những người có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao công tác trong lĩnh vực này.

Về nguồn lực tài chính, ngày 06/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thông tư số 42 đã bổ sung nhiều nội dung chi, nâng mức chi và mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở cả cấp trung ương và địa phương. Đồng thời, Thông tư này cũng có quy định tạo sự linh hoạt cho bộ, ngành, địa phương như sau:*“1. Căn cứ khả năng ngân sách và tình tình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại VBQPPL để thực hiện cho phù hợp. 2. Các nội dung chi, mức chi tại Điều 3, Điều 4 thông tư mang tính hướng dẫn; căn cứ mức kinh phí được giao để thực hiện xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 4 thông tư này) trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật”.*

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống VBQPPL, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi của văn bản, Bộ Tư pháp để nghị thực hiện các giải pháp sau đây:

*Một là,* thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII; các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Hiến pháp năm 2013, nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

*Hai là,* các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, nhiệm vụ đã được xác định cụ thể tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

*Ba là,* phát huy vai trò và trí tuệ của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan báo chí trong việc phản ánh, góp ý, kiến nghị, phản biện đối với đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL.

*Bốn là,* nghiên cứu tiếp tục cải tiến quy trình tổ chức thẩm định, nâng cao chất lượng thẩm định, kiên quyết không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án, dự thảo VBQPPL không cần thiết ban hành, không bảo đảm chất lượng; xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào việc nghiên cứu, hoạch định chính sách, soạn thảo, thẩm định các dự án, dự thảo VBQPPL.

*Năm là,* tăng cường và nâng cao chất lượng kiểm tra VBQPPL nhằm kiểm soát chặt hơn tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của VBQPPL, đặc biệt là thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ để kịp thời bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

*Sáu là,* kiện toàn, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật. Có cơ chế thích hợp bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng pháp luật.

*Bảy là,* hiện đại hoá phương thức và phương tiện xây dựng pháp luật; khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu của khoa học, kỹ thuật, nhất là công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp, tiến độ, chất lượng và hiệu quả xây dựng pháp luật. Tăng cường hơn nữa việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình xây dựng văn bản để tổ chức, cá nhân có thể tham gia ý kiến trực tiếp, phản biện trong quá trình soạn thảo VBQPPL.

Bộ Tư pháp, với chức năng là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật, trong thời gian tới sẽ bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các cấp chính quyền kiện toàn tổ chức pháp chế; xây dựng các chức danh chuyên trách làm công tác xây dựng chính sách pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản, theo dõi thi hành pháp luật… nhằm bảo đảm tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này* *(UBND tỉnh Bình Thuận)*.

**Trả lời:**

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước và kết quả Hội nghị công tác pháp chế khu vực phía Bắc và phía Nam năm 2022 có nội dung về tổng kết 10 năm triển khai thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (dự kiến trình Chính phủ vào tháng 12/2022); trong đó có các quy định về cơ cấu tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, xây dựng tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế (có ngạch, hạng pháp chế viên), người đứng đầu tổ chức pháp chế vừa phù hợp với chủ trương hiện hành của Đảng và nhà nước về đơn giản hóa bộ máy, tinh giản biên chế, vừa bảo đảm chuyên nghiệp hóa đội ngũ người làm công tác pháp chế, đáp ứng yêu cầu công tác.

Đồng thời, trong giai đoạn chờ Nghị định ban hành và có hiệu hiệu lực, Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tạo điều kiện, bảo đảm nguồn lực cho công tác pháp chế theo hướng: đối với những bộ, ngành địa phương hiện đang có tổ chức chế độc lập hoặc có điều kiện thành lập tổ chức pháp chế thì bảo đảm giữ cơ cấu của tổ chức pháp chế, vị trí việc làm cho người làm công tác pháp chế; đối với những nơi khác, bảo đảm bố trí hợp lý nguồn lực pháp chế; hình thành tổ chức pháp chế theo hướng ghép với tổ chức Thanh tra hoặc Phòng chuyên môn khác ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh đảm bảo không tăng biên chế, không phát sinh bộ máy mới.

**9.** *Thống nhất hình thức văn bản hướng dẫn các bộ, ngành trong việc thực hiện các quy định của Luật Ban hành VBQPPL như quy trình xây dựng thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, nghị định xây dựng theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL* *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

**Trả lời:**

Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 quy định nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL, trong đó có trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị định (Mục 2 Chương V); trình tự, thủ tục ban hành thông tư (Mục 4 Chương V).

Ngày 18/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL số 63/2020/QH14 (Luật năm 2020). Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đã cùng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đã khắc phục phần lớn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (Luật năm 2015) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Do đó, việc ban hành Thông tư hướng dẫn các quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL để thống nhất cách hiểu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong việc triển khai thực hiện là không cần thiết.

Bên cạnh đó, Luật năm 2015, Luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP không giao Bộ Tư pháp hướng dẫn các quy định của Luật, Nghị định. Do đó, không có căn cứ pháp lý để Bộ Tư pháp ban hành thông tư hướng dẫn quy định của các Luật và Nghị định trên.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, Bộ Tư pháp đã xuất bản các sách hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, soạn thảo VBQPPL. Các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, công văn trả lời bộ, ngành, địa phương đều được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các bộ, ngành, địa phương và công dân tiện theo dõi, áp dụng.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc xác định văn bản quy định chi tiết và giao trách nhiệm xây dựng văn bản quy định chi tiết để đảm bảo tính khả thi* *(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

**Trả lời:**

Về phía Bộ Tư pháp, ngay sau khi kết thúc các kỳ họp của Quốc hội, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ xây dựng dự thảo Quyết định ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua. Theo đó, sau mỗi kỳ họp:

- Bộ Tư pháp chủ động rà soát, xác định đầy đủ nội dung luật, pháp lệnh giao quy định chi tiết và tổ chức họp với các bộ, cơ quan có liên quan để thống nhất danh mục các nội dung giao quy định chi tiết.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ xác định hình thức văn bản, lập danh mục và dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết trình Thủ tướng Chính phủ phân công.

- Bộ Tư pháp cũng xác định tiến độ trình, ban hành văn bản quy định chi tiết để đảm bảo có cùng hiệu lực đồng thời với luật, pháp lệnh, nghị quyết. Bên cạnh đó, cũng xem xét cân nhắc để tránh việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quá nhiều văn bản trong cùng một thời điểm để đảm bảo tính khả thi của việc ban hành văn bản.

**II. CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1.** *Công tác kiểm tra, xử lý và công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL là  
công việc phức tạp, khối lượng công việc lớn, đóng vai trò quan trọng trong việc  
hoàn thiện thể chế, tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP  
đã ban hành đến nay đã hơn 10 năm, các khoản chi có tính chất đặc thù trong  
công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP đã không còn phù hợp với tình hình hiện nay. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp sớm phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP để địa phương có cơ sở điều chỉnh các định mức chi cho công tác này cho phù hợp với tình hình thực tế (UBND các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Bắc Giang và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với với các bộ, ngành, địa phương đánh giá việc thực hiện và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung đối với Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư phápquy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính (là đơn vị được giao chủ trì sửa đổi Thông tư liên tịch nêu trên) để xây dựng nội dung Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP theo hướng điều chỉnh nâng cao các mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế. Hiện nay, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP đã hoàn thành và đang được Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét ký ban hành.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL* *(UBND tỉnh Bắc Giang).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 185 và Điều 186 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm “tổ chức mạng lưới thông tin, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL”. Theo đó, Cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL là do các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện tự xây dựng, quản lý để sử dụng tại cơ quan mình, không có cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan. Do đó đề nghị các cơ quan cấp bộ và UBND cấp tỉnh, cấp huyện cần chủ động xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của cơ quan mình theo đúng trách nhiệm và nội dung về Cơ sở dữ liệu được quy định tại các Điều 178, Điều 185 và Điều 186 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 để phục vụ cho các công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu triển khai tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản cho các địa phương đặc biệt là cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế với thành phần mở rộng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ này tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh* *(UBND các tỉnh Khánh Hòa, Bình Dương, Hà Tĩnh, Sơn La).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn chú trọng và tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bảnthông qua các lớpbồi dưỡng nghiệp vụ về công tác soạn thảo, ban hành VBQPPL do Bộ Tư pháp tổ chức hằng năm, trong đó, Cục Kiểm tra VBQPPL là đơn vị trực tiếp hướng dẫn, tập huấn, hướng dẫn về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Bên cạnh đó, từ năm 2019 đến nay, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tọa đàm tại các địa phương liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL với thành phần tham gia là đại diện tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các địa phương, trong đó có nội dung tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các công tác nêu trên[[1]](#footnote-1). Ngoài ra, Cục Kiểm tra VBQPPL đã cử nhiều lượt công chức làm báo cáo viên tập huấn kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do các bộ, địa phương tổ chức hàng năm; tổ chức biên soạn, phát hành và đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp các cuốn sách nghiệp vụ về các công tác nêu trên như: [VBQPPL năm 2016](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tai-lieu.aspx?itemid=1900); [VBQPPL năm 2016](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tai-lieu.aspx?itemid=1899); [Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2018](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tai-lieu.aspx?itemid=1907) (tạiđịa chỉ: *Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và hợp nhất VBQPPL* thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp).

Dự kiến đầu năm 2023, Cục Kiểm tra VBQPPL phối hợp với Nhà xuất bản Tư pháp sẽ phát hành các cuốn sách về quy định pháp luật hiện hành về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và các tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý VBQPPL để phục vụ cho việc nghiên cứu, tham khảo, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ về các công tác nêu trên tại các bộ, ngành, địa phương.

**4.** *Kiến nghị Bộ Tư pháp tổng hợp các nội dung kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật của các địa phương cung cấp cho Sở Tư pháp các tỉnh nhằm tham khảo phục vụ cho việc góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, để thực hiện tốt công tác phòng ngừa đối với VBQPPL trái pháp luật* *(UBND tỉnh An Giang)*.

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Kiểm tra VBQPPL phối hợp với Nhà xuất bản Tư pháp biên soạn, phát hành các cuốn sách “Quy định pháp luật hiện hành và một số kỹ năng cơ bản về kiểm tra, xử lý VBQPPL” ; “Quy định pháp luật hiện hành và một số kỹ năng cơ bản về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL” và sách “Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý VBQPPL”, trong đó tổng hợp, đề cập, phân tích cụ thể các nội dung về kiểm tra, rà soát xử lý văn bản trái pháp luật; các trường hợp, các lỗi sai có tính phổ biến, thường gặp trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL tại các bộ, ngành, địa phương và kỹ năng phát hiện, xử lý để phục vụ cho việc nghiên cứu, tham khảo, rút kinh nghiệm, phòng ngừa việc xây dựng, ban hành văn bản không đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong năm 2023, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) sẽ tiếp tục tổ chức các hội thảo về “Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành VBQPPL của địa phương - nhìn từ góc độ kiểm tra, rà soát VBQPPL” tại các khu vực/địa phương, trong đó tập trung vào việc nhận diện, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chuyên môn để nâng cao nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa phương.

**5.** *Đối với VBQPPL của tỉnh sau khi được ban hành, cũng như hàng năm địa phương đều lập danh mục nghị quyết, quyết định quy phạm có nội dung liên quan để gửi bộ, ngành chuyên quản. Tuy nhiên, các bộ ngành thường ít phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, nhưng sau đó việc kiểm tra chuyên đề thì lại phát hiện, đây là nội dung cần quan tâm nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa Bộ Tư pháp với các bộ ngành chuyên quản trong kiểm tra theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, kiến nghị Bộ Tư pháp quan tâm đến thời gian kiểm tra theo thẩm quyền của Bộ, ngành chuyên quản đối với văn bản quy phạm pháp luật của các địa phương nhằm phát hiện sớm và kịp thời loại bỏ các quy định không phù hợp (UBND tỉnh An Giang)*.

**Trả lời:**

Thời gian tới, với trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản trong phạm vi toàn quốc, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường hơn nữa việc đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ về những nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách nhằm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về thẩm quyền, trách nhiệm, tính kịp thời, đầy đủ, chính xác trong công tác kiểm tra VBQPPL, nhất là đối với văn bản do địa phương ban hành; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong kiểm tra theo thẩm quyền để phát hiện sớm và kịp thời xử lý văn bản có nội dung không phù hợp pháp luật như kiến nghị của địa phương.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm chính sách, chế độ hỗ trợ để thu hút đội ngũ chuyên gia và cán bộ, công chức giỏi, am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực văn bản tham gia vào công tác kiểm tra, rà soát văn bản* *(UBND tỉnh Bình Thuận)*.

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương sửa đổi, bổ sung chế độ lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (hiện được quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp)theo hướng điều chỉnh nâng cao các mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL để đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế. Đây là điều kiện để động viên,thu hút đội ngũ chuyên gia và cán bộ, công chức giỏi, am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực văn bản tham gia vào công tác kiểm tra, rà soát văn bản (hiện nay, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP đã hoàn thành và đang được Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét ký ban hành).

Thời gian tới, trong phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của mình, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tham mưu với Đảng, Nhà nước quan tâm hơn về chính sách, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ chuyên gia và cán bộ, công chức giỏi, am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực văn bản tham gia vào công tác kiểm tra, rà soát văn bản để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật phục vụ sự phát triển của đất nước.

**7.** *Đề nghị Trung ương sớm ban hành Kế hoạch hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 để làm cơ sở cho địa phương ban hành và tổ chức triển khai thực hiện* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*

**Trả lời:**

Việc hệ thống hóa VBQPPL được quy định cụ thể tại Chương IX Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020). Theo quy định, các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tự xây dựng kế hoạch (theo nội dung quy định tại Điều 166 Nghị định 34/2016/NĐ-CP) để triển khai thực hiện việc hệ thống hóa VBQPPL tại cơ quan mình, không có kế hoạch chung cho toàn quốc.

Để triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL thống nhất trên toàn quốc kỳ 2019-2023, Bộ Tư pháp đã có: Công văn số 2293/BTP-KTrVB ngày 04/7/2022 về hướng dẫn việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 và Công văn số 4305/BTP-KTrVB ngày 02/11/2022 về tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị địa phương căn cứ các Công văn hướng dẫn nêu trên của Bộ Tư pháp để tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 theo đúng quy định của pháp luật.

**III. CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1.** *Theo quy định tại khoản 5 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 thì: “…trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về cách tính thời gian “24 giờ kể từ khi lập biên bản” (chỉ bao gồm giờ hành chính hay tính thời gian 24 giờ liên tục cả giờ hành chính và ngoài giờ hành chính); cách tính trong trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập vào ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính (thời gian 24 giờ được tính từ thời điểm nào trong trường hợp biên bản được lập vào ngày nghỉ? Ví dụ: Lập biên bản vào thứ 7)… nên tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau và khó khăn cho địa phương trong quá trình áp dụng. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét hướng dẫn, giải thích cụ thể đối với nội dung này* *(UBND tỉnh Hà Tĩnh)*.

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 8 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc*”.

Bộ luật Dân sự năm cũng không có quy định về xác định thời hạn trong ngày nghỉ, ngày lễ đối với thời hạn được tính theo giờ.

Căn cứ các quy định trên, Bộ Tư pháp cho rằng: Tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính là “*24 giờ kể từ khi lập biên bản*”, không có quy định cụ thể theo ngày, giờ làm việc. Do đó, thời hạn này được hiểu là 24 giờ liên tục. Đây là thời hạn dành cho người có thẩm quyền đã lập biên bản vi phạm hành chính phải chuyển biên bản đi.

Bên cạnh đó, Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có quy định cụ thể về thời hạn lập biên bản. Vì vậy, người có thẩm quyền lập biên bản nên lưu ý thời gian này để tổng hợp tài liệu, hồ sơ và chuyển biên bản trong thời gian quy định.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hướng dẫn kịp thời những khó khăn vướng mắc của các địa phương, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh trong việc thi hành các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, … được thể hiện ở các báo cáo, văn bản xin ý kiến riêng, phản ánh trong các hội nghị, hội thảo để pháp luật được áp dụng một cách thống nhất, đồng bộ, bảo đảm tính khả thi (UBND TP. Hồ Chí Minh)*.

**Trả lời:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn quan tâm, tích cực thực hiện việc hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong việc thi hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật từ các nguồn như: kiến nghị cử tri, các văn bản đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, các ý kiến phản ánh trong các báo cáo, hội nghị, hội thảo[[2]](#footnote-2)…

Bộ Tư pháp xin ghi nhận nội dung kiến nghị này, thời gian tới, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục quan tâm hơn nữa đến việc hướng dẫn, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ để kịp thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc của các địa phương nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương (UBND các tỉnh Khánh Hòa, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*.

**Trả lời:**

Trong những năm qua, Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chú trọng đến công tác tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở các bộ, ngành, địa phương. Bộ Tư pháp cũng thường xuyên cử báo cáo viên của Bộ truyền đạt, trao đổi tại các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính ở địa phương[[3]](#footnote-3).

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của các địa phương, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục ưu tiên thực hiện hoạt động tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính ở các bộ, ngành và địa phương. Đề nghị các địa phương quan tâm cử cán bộ, công chức tham dự khi được yêu cầu.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu tham mưu sửa đổi Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật kịp thời, trong đó:*

*- Đề nghị xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá toàn diện, đầy đủ mức độ hoàn thành các nội dung TDTHPL theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Các tiêu chí phải đảm bảo rõ ràng, đo lường được, phù hợp với từng chủ thể thực hiện TDTHPL.*

*- Đề nghị quy định cụ thể các biểu mẫu liên quan đến hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; quy định cụ thể quy trình, biểu mẫu của hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện các hoat động này. Đồng thời, bổ sung quy định về cơ chế giám sát, xử lý việc thực hiện kết luận kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra* *(UBND tỉnh Hà Tĩnh)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Ngày 05/3/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/5/2020). Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng và hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát để hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói chung (trong đó có Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật).

**5.** *Quy định về kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nằm rải rác ở các Thông tư của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, vì vậy kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan sớm ban hành Thông tư hướng dẫn riêng về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật làm cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay (UBND tỉnh Đồng Tháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)”*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh Đồng Tháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương có thể căn cứ vào Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL để áp dụng xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

Ngoài ra, tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/2/2018, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định về kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật theo hướng bố trí toàn diện, đầy đủ các nội dung chi và mức chi phù hợp đối với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 225/BTC-HCSN ngày 07/01/2020 về việc hướng dẫn kinh phí bảo đảm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật gửi đến các Bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp vẫn đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có nội dung về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác theo dõi thi hành pháp luật.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC để giúp cho việc theo dõi, đánh giá đảm bảo tính chính xác, góp phần quản lý tốt công tác XLVPHC tại các địa phương và cả nước (UBND tỉnh Bình Phước).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai và hướng dẫn triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (UBND tỉnh Bến Tre).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và cơ chế quản lý, sử dụng để lưu trữ, cập nhật, trao đổi thông tin, phục vụ cho việc điều tra, xác minh, áp dụng mức xử phạt vi phạm hành chính được khách quan, chính xác (UBND tỉnh Quảng Ninh)*.

**Trả lời:**

Hiện tại, Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính đang được Bộ Tư pháp tiến hành triển khai xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn đầu tư công được cấp để Bộ Tư pháp triển khai xây dựng dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính hạn chế nên Bộ Tư pháp đã tạm dừng triển khai việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để chuyển nguồn vốn này cho dự án khác, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Ngày 18/11/2022, Uỷ ban Tư pháp Quốc hội khoá XV có Công văn số 1458/UBTP15 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị thực hiện các kiến nghị của Uỷ ban Tư pháp, theo đó, Uỷ ban Tư pháp đề nghị Thủ tướng Chính phủ khẩn trương chỉ đạo việc xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia theo dõi về việc xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 02/12/2022, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 8121/VPCP-QHĐP về việc thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh giao: “Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương chỉ đạo việc xây dựng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia theo dõi về việc xử lý vi phạm hành chính trên phạm vi toàn quốc”.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

**7.** *Qua rà soát tại điểm 18 mục V Phụ lục II ban hành kèm Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì 03 Bộ: Công an, Quốc phòng và Tư pháp được giao là cơ quan chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ, ngành liên quan sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể để địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ (UBND tỉnh Bình Thuận)*.

**Trả lời:**

Khoản 4 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 118/2021/NĐ-CP) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương; chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính”*.

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, cho thấy, Chính phủ đã quy định rõ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương; chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thể xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu cấp bách trong quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Hiện tại, do Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính chưa được xây dựng nên Bộ Tư pháp chưa có cơ sở để hướng dẫn cụ thể về các yêu cầu, tiêu chí, tiêu chuẩn chung về công nghệ thông tin cần đáp ứng để các Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, ngành, địa phương có thể tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận lợi giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sau khi được xây dựng và vận hành, Bộ Tư pháp đang hướng dẫn địa phương theo hướng: ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng hay khuyến nghị áp dụng cho hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương lưu ý thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn các địa phương về nội dung, tiêu chí kết nối để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính (UBND tỉnh Tuyên Quang)*.

**Trả lời:**

Điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 20/2016/NĐ-CP) quy định: “*Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính* *, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy chuẩn kỹ thuật Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính*”.

Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính chưa được xây dựng, do đó, Bộ Tư pháp chưa có cơ sở để xây dựng và hướng dẫn cụ thể về các yêu cầu, tiêu chí, tiêu chuẩn chung về công nghệ thông tin cần đáp ứng để các Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, ngành, địa phương có thể tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận lợi giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sau khi được xây dựng và vận hành, Bộ Tư pháp hướng dẫn địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướngngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng hay khuyến nghị áp dụng cho hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương lưu ý thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

**IV.** **TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, định giá…liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn* *(UBND tỉnh Ninh Thuận).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu, tiến tới tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi các đạo luật liên quan đến THADS, định giá và đấu giá tài sản THADS. Trước mắt, sẽ tập trung nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản, trong đó sẽ xem xét những vấn đề đặc thù của đấu giá tài sản THADS; đồng thời sẽ đề xuất sửa đổi một số bất cập trong các quy định của các nghị định trong đó có Nghị định số 62/2015/ NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức đấu giá tài sản thi hành án* *(UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan THADS luôn được Bộ Tư pháp quan tâm, chỉ đạo sát sao. Hằng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành kế hoạch thanh tra, trong đó đặt trọng tâm đối với việc bán đấu giá tài sản THADS; chỉ đạo Tổng cục THADS ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác THADS (trong đó có nội dung tự kiểm tra, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề đối với công tác đấu giá tài sản THADS).

Kết quả năm 2022, Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS đã thành lập 13 đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất, toàn diện và chuyên đề thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ; xác minh, phân loại điều kiện thi hành án; bán đấu giá tài sản thi hành án; phúc tra kết quả tự kiểm tra. Bộ Tư pháp đã tiến hành 24 cuộc thanh tra hành chính, thanh tra đột xuất, thanh tra để phục vụ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến THADS, trong đó tập trung chủ yếu đối với công tác đấu giá tài sản THADS. Qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy nhìn chung các đơn vị đã thực hiện tương đối tốt các quy định pháp luật về THADS; một số thiếu sót, vi phạm kịp thời được chấn chỉnh, xử lý nghiêm khắc. Một số trường hợp sai phạm nếu ở mức nhẹ thì kiểm điểm rút kinh nghiệm; nặng đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật hành chính thì xử lý nghiêm; trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, chuyển cơ quan chức năng, cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm hình sự.

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương, tiếp tục nghiên cứu, chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong công tác đấu giá tài sản thi hành án trong thời gian tới.

**V. CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC**

**1.** *Qua rà soát tại điểm 18 mục V Phụ lục II ban hành kèm Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì 03 Bộ: Công an, Quốc phòng và Tư pháp được giao là cơ quan chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc tịch. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ, ngành liên quan sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể để địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ (UBND tỉnh Bình Thuận)*.

**Trả lời:**

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện theo quy định tại Luật Hộ tịch, Luật Căn cước công dân, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và Điều 10 Nghị định 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. CSDLHTĐT cung cấp các thông tin khi đăng ký khai sinh[[4]](#footnote-4); thông tin về tình trạng hôn nhân[[5]](#footnote-5); thông tin về việc thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; thông tin về đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; thông tin đăng ký khai tử… của cá nhân cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp Số định danh cá nhân cho CSDLHTĐT.

Trong đó, việc chia sẻ dữ liệu khai sinh và cấp số định danh đã thực hiện từ 01/01/2016; các thông tin hộ tịch khác như: tình trạng hôn nhân, thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, đăng ký giám hộ, đăng ký khai tử… đang được điều chỉnh kỹ thuật để chia sẻ, kết nối giữa 02 cơ sở dữ liệu.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi các quy định pháp luật về chứng thực hợp đồng, giao dịch theo hướng thống nhất trình tự, thủ tục, chứng thực, trách nhiệm, nghĩa vụ của người thực hiện chứng thực với các quy định pháp luật có tính tương quan (công chứng) để đảm bảo độ an toàn của các hợp đồng, giao dịch, hạn chế tranh chấp xảy ra* *(UBND tỉnh Đồng Nai)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai và sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để nghiên cứu, đánh giá một cách toàn diện trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về chứng thực.

**3.** *Đối với lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch để công tác đăng ký hộ tịch, quốc tịch phù hợp với tình hình hiện nay (UBND các tỉnh, thành phố Hà Nội, Đồng Nai, Quảng Trị, Tuyên Quang)*.

**Trả lời:**

- Về việc sửa đổi Luật Hộ tịch: Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, nhận diện những khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch, ngày 27/6/2022, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1429/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch, dự kiến ngày 18/12/2022 sẽ tổ chức hội nghị tổng kết. Kết quả tổng kết sẽ là cơ sở để đề xuất hoàn thiện thể chế cho phù hợp với tình hình hiện nay.

- Về việc sửa đổi Luật Quốc tịch: Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tư pháp đã triển khai việc rà soát, nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các vấn đề về quốc tịch; đánh giá việc thực hiện Luật quốc tịch Việt Nam trong thời gian qua. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, Bộ đang tổng hợp chung để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**4.** *Hiện nay, danh mục thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công và mức độ áp dụng dịch vụ công ở các địa phương là không thống nhất, theo đó, có một số thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, như: thủ tục đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh,… vẫn được một số tỉnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Điều này không phù hợp với quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ và Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. Do đó, để đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, đúng pháp luật, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét quy định, hướng dẫn cụ thể mức độ áp dụng dịch vụ công đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý ở cấp tỉnh, huyện, xã để địa phương có cơ sở tham mưu UBND cùng cấp triển khai thực hiện* *(UBND tỉnh Hà Tĩnh)*.

**Trả lời:**

Nhằm tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, Bộ Tư pháp đã hướng dẫn các địa phương ban hành Quy trình tái cấu trúc *đăng ký khai sinh*, *đăng ký* khai tử, *đăng ký* kết hôn trực tuyến[[6]](#footnote-6). Đồng thời, ngày 14/11/2022, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2228/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, theo đó, tất cả các việc hộ tịch hiện nay đã được thực hiện trực tuyến trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hộ tịch, hầu hết các việc hộ tịch, người có yêu cầu phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch để ký vào Sổ hộ tịch và nhận kết quả (khai sinh; giám hộ; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch; khai tử) nên trước mắt, đối với các thủ tục này chưa thực hiện được đăng ký trực tuyến theo mức độ toàn trình.

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ kiểm tra và chỉ đạo, hướng dẫn địa phương giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đối với các trường hợp mà Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến để kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc về hộ tịch, chứng thực tại địa phương* *(UBND tỉnh Quảng Nam)*.

**Trả lời:**

Về lĩnh vực hộ tịch: Qua quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực hộ tịch, các khó khăn vướng mắc của địa phương luôn được Bộ Tư pháp nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo đúng quy định pháp luật. Riêng đối với UBND tỉnh Quảng Nam, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng trong năm 2021, 2022 các kiến nghị trong lĩnh vực hộ tịch đều được Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) xử lý, nếu có kiến nghị chưa được tháo gỡ, đề nghị UBND tỉnh thông tin cụ thể để Bộ Tư pháp có cơ sở giải quyết. Bên cạnh đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động nghiên cứu văn bản pháp luật, không xin ý kiến đối với những vấn đề đã có quy định cụ thể, rõ ràng.

Về lĩnh vực chứng thực: Trong năm 2022, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tich, quốc tịch, chứng thực) đã nhận được 03 Công văn đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam và Bộ đã chỉ đạo Cục có 03[[7]](#footnote-7) Công văn hướng dẫn nhanh chóng, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho Sở Tư pháp.

**6.** *Các kiến nghị liên quan đến nâng cấp Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, cụ thể:*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, để đảm bảo quá trình thực hiện giải quyết hồ sơ cho công dân được thuận lợi, nâng cao chất lượng và hiệu quả việc thực hiện Đề án Số hóa dữ liệu hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (UBND tỉnh Quảng Trị, Nghệ An, Sóc Trăng, Thái Nguyên).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp cần nâng cấp kịp thời Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung để khác phục tình trạng quá tải trong việc tra cứu thông tin, đăng ký hộ tịch; quan tâm nhiều hơn đến nhân sự, tổng đài hỗ trợ để hỗ trợ, giải quyết vướng mắc kịp thời cho địa phương (UBND các tỉnh Hải Dương, Nghệ An).*

***-*** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an nâng cấp phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch để kịp thời cấp số định danh cho công dân (UBND các tỉnh Ninh Thuận, Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Hiện tại, Bộ Tư pháp đang triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch hiện nay; thực hiện Dự án đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp nhằm bổ sung hạ tầng; an toàn bảo mật cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ nói chung và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch nói riêng. Khi các dự án này thực hiện xong, Hệ thống của Bộ Tư pháp sẽ khắc phục được tình trạng quá tải, đủ khả năng đáp ứng việc đăng ký, quản lý hộ tịch và tiếp nhận đầy đủ kết quả số hóa sổ hộ tịch của địa phương.

**7.** *Trong khi chờ Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch, trước mắt, đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định số 123/2015/NĐ- CP, Thông tư số 04/2020/TT- BTP xuất phát từ các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành:*

*(1) Về đăng ký giám sát việc giám hộ: Hiện nay, có một số trường hợp người dân sau khi lập thủ tục đăng ký giám hộ có yêu cầu đăng ký giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định về việc giám sát việc giám hộ. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thời gian đăng ký giám sát việc giám hộ. Do đó, kính đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, sớm có văn bản quy định chính thức về quy trình, thủ tục, biểu mẫu đối với việc giám sát việc giám hộ thay cho các văn bản hướng dẫn tạm thời vận dụng các quy định của pháp luật như hiện nay.*

*(2) Về thu hồi hủy bỏ giấy tờ hộ tịch: Theo quy định tại Điều 69, Điều 70 Luật Hộ tịch quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện về thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND cấp huyện, UBND cấp xã cấp trái quy định của Luật Hộ tịch, tuy nhiên không quy định cụ thể trình tự, thủ tục về thu hồi hủy bỏ nên gây khó khăn trong quá trình thực hiện.*

*(3) Về ủy quyền trong đăng ký hộ tịch: Theo quy định tại khoản 1, Điều 02 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì: “Người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, yêu cầu đăng ký các việc hộ tịch theo quy định tại Điều 3 Luật hộ tịch được uỷ quyền cho người khác thực hiện thay…Việc ủy quyền phải lập thành văn bản, được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực”. Trên thực tế khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký các sự kiện hộ tịch, phần lớn do những người thân thích ruột thịt trong gia đình đi đăng ký thay (do bản thân người đi đăng ký đi làm ăn xa, học tập, công tác ở nước ngoài…). Những người thân thích, ruột thịt như: ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột thì phải có văn bản ủy quyền, quá trình theo dõi đa số văn bản ủy quyền không phải chính bản thân của người ủy quyền tự lập và soạn thảo mà nhờ người thân thích tự lập. Do vậy, đối với người thân thích đi đăng ký cần nên xem xét bãi bỏ quy định việc ủy quyền đối với những người thân thích, ruột thịt nêu trên (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, nhận diện những khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, đề xuất những giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch, ngày 27/6/2022, Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 1429/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch, dự kiến ngày 18/12/2022 sẽ tổ chức hội nghị tổng kết. Kết quả tổng kết sẽ là cơ sở để đề xuất hoàn thiện thể chế phù hợp với tình hình hiện nay.

- Đối với kiến nghị (1): Luật Hộ tịch ban hành trước Bộ luật Dân sự, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, trong khi đó vấn đề về giám sát giám hộ được quy định tại Bộ luật Dân sự (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017) nên Luật Hộ tịch chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đăng ký giám sát giám hộ. Để bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của công dân, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã có Công văn số 826/HTQTCT-HT ngày 11/8/2017 và Công văn số 829/HTQTCT-HT ngày 17/8/2020 hướng dẫn giải quyết vấn đề này. Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu đề xuất bổ sung quy định này khi sửa đổi, bổ sung Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Đối với kiến nghị (2): Giấy tờ hộ tịch cũng là một loại văn bản, quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước ban hành. Do đó, việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cần được thực hiện theo quy định Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật về xử lý giấy tờ, văn bản hành chính. Việc quy định riêng trình tự, thủ tục, biểu mẫu liên quan đến việc thu hồi, huỷ bỏ giấy tờ hộ tịch trong hệ thống VBQPPL chuyên ngành cần được xem xét, cân nhắc kỹ về sự cần thiết, phù hợp.

- Đối với kiến nghị (3): Ủy quyền đăng ký hộ tịch là phương thức thuận lợi để cá nhân thực hiện quyền nhân thân của mình, trong trường hợp không thể tự mình trực tiếp thực hiện các quyền này (trừ trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con). Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định: Việc ủy quyền phải lập thành văn bản, được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. Đồng thời, Khoản 1 Điều 12 Luật Hộ tịch cũng quy định: Nghiêm cấm cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; làm hoặc sử dụng giấy tờ giả, giấy tờ của người khác để đăng ký hộ tịch. Bên cạnh đó, việc ủy quyền cũng phải theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự. Trường hợp, cơ quan đăng ký hộ tịch phát hiện văn bản ủy quyền do người đăng ký hộ tịch tự lập và giả mạo chữ ký thì giấy tờ hộ tịch do người được uỷ quyền yêu cầu đăng ký không có giá trị pháp lý và bị thu hồi, hủy bỏ, người có hành vi giả mạo chữ ký trong giấy ủy quyền sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2020/TT-BTP từ các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định:*

*(1) Tại Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định về Chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như sau:*

*“1. Việc ủy quyền theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thỏa mãn đầy đủ các điều kiện như không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường của bên được ủy quyền và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản thì được thực hiện dưới hình thức chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền.*

*2. Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này, việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

*a) Ủy quyền về việc nộp hộ, nhận hộ hồ sơ, giấy tờ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền;*

*b) Ủy quyền nhận hộ lương hưu, bưu phẩm, trợ cấp, phụ cấp;*

*...”*

*Nên bãi bỏ điểm a, b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP mà áp dụng điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: "Chứng thực chữ ký trong Giấy ủy quyền đối với trường hợp ủy quyền không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường của bên được ủy quyền và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản" để mở rộng nội dung ủy quyền cho người có yêu cầu chứng thực chữ ký giấy ủy quyền không vi phạm điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và hạn chế phải thực hiện các thủ tục theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch.*

*(2) Theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải điểm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không điểm chỉ được thì phải có 02 (hai) người làm chứng, quy định này gây khó khăn trong việc tìm thêm người làm chứng trong khi đó theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch.*

*(3) Hồ sơ khai nhận di sản thừa kế, phân chia di sản thừa kế còn quy định chung chung, chưa quy định cụ thể quy định về từng loại thừa kế. Vì có 2 trường hợp thừa kế gồm thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật, kiến nghị xem xét, sửa đổi các quy định của pháp luật theo hướng hồ sơ về thừa kế là thủ tục riêng.*

*(4) Các trường hợp chứng thực về văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, Nghị đinh số 23/2015/NĐ-CP không quy định thời hạn niêm yết, dẫn đến việc xử lý các trường hợp như khai thiếu người thừa kế sẽ khó khăn hơn (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

*- Đối với kiến nghị (1):* Do quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP còn chung chung, chưa có hướng dẫn cụ thể nên thực tế phát sinh tình trạng một số người dân ở các địa phương lợi dụng quy định này để thực hiện giao dịch gây mất trật tự an toàn xã hội.

Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP đã hướng dẫn các trường hợp được chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền nhằm bảo đảm chặt chẽ trong việc triển khai các quy định của pháp luật.

Việc quy định các trường hợp được chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền không làm hạn chế việc ủy quyền của các tổ chức, cá nhân. Nếu thuộc 1 trong 4 trường hợp tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP thì người dân có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền. Đối với các trường hợp khác thì thực hiện theo thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu chứng thực có thể đến bất cứ UBND cấp xã nào để yêu cầu chứng thực hợp đồng ủy quyền mà không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực (trừ trường hợp liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở thì phải thực hiện tại UBND cấp xã nơi có nhà, có đất).

*- Đối với kiến nghị (2):* Theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu chứng thực phải chiụ trách nhiệm về nội dung, tính pháp lý của hợp đồng giao dịch. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền, lợi ích của người tham gia ký kết hợp đồng, giao dịch thì việc quy định có hai người làm chứng là hoàn toàn phù hợp.

*- Đối với kiến nghị (3):* Theo quy định tại Điều 385 Bộ luật Dân sự thì mọi sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi và chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự đều là hợp đồng. Do vậy, văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản phân chia di sản thừa kế đều được coi là hợp đồng dân sự. Các văn bản này sẽ được thực hiện theo thủ tục chung về chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu chứng thực chỉ phải nộp bản dự thảo hợp đồng, giao dịch cùng với các giấy tờ khác trong bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực mà không có quy định về từng loại hợp đồng phải thực hiện theo một thủ tục riêng.

*- Đối với kiến nghị (4):* Nghị định số 23/2015/NĐ-CP không quy định về việc niêm yết văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế khi thực hiện chứng thực. Việc chứng thực 02 loại văn bản nêu trên được thực hiện như thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; tính hợp lệ hợp pháp của các giấy tờ trong thủ tục hành chính này. Cơ quan thực hiện chứng thực có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến để người yêu cầu chứng thực nhận thức rõ trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực hợp đồng, giao dịch (Thông tư số 01/2020/TT-BTP). Do đó, người dân có thể lựa chọn cơ quan thực hiện chứng thực hoặc tổ chức hành nghề công chứng để yêu cầu công chứng (theo pháp luật công chứng thì việc công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế phải thực hiện thủ tục niêm yết).

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc cấp thẻ BHYT đối với trường hợp sinh trước ngày 01/7/2021 mà Giấy khai sinh không có định danh cá nhân (UBND tỉnh Sóc Trăng).*

**Trả lời:**

Đối với các trường hợp sinh trước ngày 01/7/2021 mà Giấy khai sinh không có số định danh cá nhân, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện bổ sung số định danh cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Liên quan đến nội dung này, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã có hướng dẫn các Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công văn số 1104/HTQTCT-HT ngày 02/11/2022. Đối với các kiến nghị cụ thể, đề nghị UBND tỉnh cung cấp thông tin để Bộ Tư pháp có cơ sở phối hợp với các cơ quan liên quan có hướng xử lý.

**10.** *Các kiến nghị liên quan đến thực hiện quy trình liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng phí/hưởng mai táng phí, cụ thể:*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 02 thủ tục hành chính liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng phí/hưởng mai táng phí (UBND tỉnh Tuyên Quang).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế cho phù hợp với quy định của Luật Cư trú và các văn bản khác có liên quan; gộp 03 biểu mẫu tờ khai (Khai sinh, đăng ký thường trú, Bảo hiểm y tế) trong một biểu mẫu tờ khai duy nhất (Tờ khai đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, công chức tiếp nhận hồ sơ và tiết kiệm kinh phí, thời gian; Tiếp tục hoàn thiện Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch ổn định hơn, đảm bảo việc cấp số định danh cá nhân kịp thời, nhanh chóng, hạn chế đường truyền Internet Bộ Tư pháp bị lỗi. Đồng thời, đảm bảo cấp mã số định danh của trẻ em gắn với dữ liệu đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (UBND tỉnh Bình Dương).*

**Trả lời:**

Hiện tại, quy trình liên thông Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí đang tiến hành thí điểm tại thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Nam; trên cơ sở kết quả thí điểm sẽ triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc (dự kiến từ ngày 01/01/2023).

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn các vấn đề còn vướng mắc trong việc giải quyết tình hình đăng ký hộ tịch, quốc tịch cho nhóm dân cư yếu thế trên địa bàn (thủ tục giải quyết tình trạng quốc tịch của các hộ dân bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu)* - *(UBND tỉnh Lai Châu)*.

**Trả lời:**

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp đã nắm được thông tin, tình hình tại địa phương. Hiện nay, Bộ đã chỉ đạo Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp để đánh giá đầy đủ, toàn diện và đề xuất phương án xử lý phù hợp đối với những trường hợp này.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp điều chỉnh lại về thời gian trả hồ sơ Trích lục Hộ tịch, vì hiện nay việc tra cứu đang thực hiện thủ công, dữ liệu trong tờ khai không thể hiện đầy đủ thông tin cần thiết phục vụ cho việc tra cứu và cho phép cơ quan đăng ký hộ tịch được thực hiện in Sổ hộ tịch trên phần mềm hộ tịch (UBND tp Hà Nội).*

**Trả lời:**

Thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch và thẩm quyền in, phát hành Sổ hộ tịch đã được quy định trong Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, đề nghị địa phương thực hiện theo đúng quy định.

Hiện tại, các địa phương đang triển khai số hóa Sổ hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ Quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Sau khi hoàn thành việc số hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch sẽ thuận lợi hơn. Do đó, đề nghị UBND thành phố bố trí kinh phí, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đẩy nhanh việc số hoá Sổ hộ tịch tại địa phương đáp ứng yêu cầu hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với Chính phủ cho phép thực hiện chính thức từ quy định trong Nghị định (thực hiện thí điểm) thành quy định trong Luật (Luật Thủ đô, Nghị quyết của Quốc Hội) để tạo cơ sở pháp lý quan trọng, ổn định, lâu dài cho việc ủy quyền ký chứng thực. Đồng thời cho phép mở rộng phạm vi được ủy quyền ký chứng thực đến UBND các xã, thị trấn để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được hưởng lợi ích từ việc ủy quyền ký chứng thực, giúp Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn có thêm thời gian giải quyết các công việc khác của địa phương, trong bối cảnh tiêu chuẩn, trình độ, kinh nghiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch phường và công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, thị trấn tương đương (UBND tp Hà Nội)*.

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội thì việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội được thực hiện từ ngày 01/7/2021 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm.

Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại phành phố Hà Nội thì Bộ Nội vụ có trách nhiệm: hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Do đó, đối với kiến nghị về mở rộng phạm vi ủy quyền đến UBND các xã, thị trấn, đề nghị UBND thành phố Hà Nội phản ánh đến Bộ Nội vụ, đồng thời Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành Tư pháp để trao đổi với Bộ Nội vụ khi thực hiện sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

**VI. CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Bộ tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên sâu đối với từng ngành, lĩnh vực giám định tư pháp (UBND tỉnh Đồng Nai).*

*Đồng thời, phối hợp với các ngành của Trung ương sớm tham mưu hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện các quy định pháp luật về lĩnh vực giám định tư pháp (UBND các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai).*

**Trả lời:**

a) Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện và ban hành Tài liệu Bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp theo Quyết định số 20/QĐ-BTTP22 tháng 3 năm 2022. Ngày 01/4/2022 Bộ Tư pháp có Công văn số 272/BTTP-GĐT gửi Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu nội dung tài liệu và địa chỉ đăng tải tài liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp làm cơ sở để các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng bổ sung tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật chuyên ngành. Trong những năm qua, một số bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý chung, pháp luật chuyên ngành (chuyên sâu) và nghiệp vụ giám định của từng ngành, lĩnh vực cho người giám định thuộc thẩm quyền quản lý (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam…).

b) Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2021 quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; các bộ, cơ quan ngang bộ đang tích cực rà soát, tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Thông tư hướng dẫn công tác giám định tư pháp cho phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. Hiện nay các bộ: Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế và các bộ, cơ quan ngang bộ khác đã ban hành Thông tư mới hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư cũ cho phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát, đôn đốc bộ, cơ quan ngang bộ khác khẩn trương hoàn thiện, ban hành Thông tư mới hoặc Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư đã ban hành trước đây cho phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo hướng tăng mức bồi dưỡng cho người giám định tư pháp (UBND tỉnh Phú Yên).*

**Trả lời:**

Năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, do Bộ Tài chính có ý kiến về việc tạm dừng trình dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định cho đến khi Đề án cải cách tiền lương được thông qua theo Nghị quyết của Trung ương Đảng. Do vậy, dự thảo Quyết định chưa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành theo thẩm quyền.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp ban hành Quy định về mức thu phí, lệ phí đối với dịch vụ giám định ngoài tố tụng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thuộc lĩnh vực giám định kỹ thuật* *(UBND tỉnh Phú Yên).*

**Trả lời:**

Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí, pháp luật về giám định tư pháp không có quy định về thu phí, lệ phí đối với lĩnh vực giám định tư pháp. Theo quy định tại Điều 36 Luật Giám định tư pháp, sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (Luật Giám định tư pháp) thì: *“Người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm trả* ***chi phí giám định tư pháp*** *cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp.2. Kinh phí thanh toán chi phí giám định tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm chi trả được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của cơ quan đó để thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp”*. Chi phí giám định đã được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chí phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng và đã được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng. Phí và Lệ phí giám định tư pháp cũng không thuộc danh mục phí và lệ phí do nhà nước quy định ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí.

Như vậy, không có căn cứ pháp lý để quy định phí và lệ phí giám định tư pháp nói chung, phí và lệ phí lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự nói riêng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ thì Bộ Công an có trách nhiệm quy định cụ thể việc thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc ngành mình. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với Bộ Công an và một số cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác có thẩm quyền về việc sớm sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí người làm chứng, người phiên dịch trong hoạt động tố tụng cho phù hợp với thực tế, đồng thời, trước mắt đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn về khắc phục những khó khăn, vướng mắc về vấn đề này.

Bộ Tư pháp sẽ chuyển kiến nghị này đến Bộ Công an nghiên cứu, quy định về chi phí giám định đối với dịch vụ giám định ngoài tố tụng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn rõ hơn về trách nhiệm của các cơ chuyên môn đối với lĩnh vực giám định thuộc lĩnh vực do mình quản lý* *(UBND tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp không có thẩm quyền hướng dẫn về trách nhiệm của các cơ chuyên môn đối với lĩnh vực giám định. Trách nhiệm của các cơ chuyên môn đối với lĩnh vực giám định được thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp 2012, sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp 2020; Nghị định 85/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số [157/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thu-tuc-to-tung/nghi-dinh-157-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-85-2013-nd-cp-huong-dan-luat-giam-dinh-tu-phap-461180.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [85/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dich-vu-phap-ly/nghi-dinh-85-2013-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-giam-dinh-tu-phap-202640.aspx) ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

**5.** *Qua rà soát tại điểm 18 mục V Phụ lục II ban hành kèm Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì 03 Bộ: Công an, Quốc phòng và Tư pháp được giao là cơ quan chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng trong năm 2023. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ, ngành liên quan sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể để địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ* *(UBND tỉnh Bình Thuận, UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

Về việc kết nối Cơ sở dữ liệu các tổ chức hành nghề công chứng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành triển khai nhiệm vụ này. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg phát sinh vướng mắc. Vấn đề đặt ra là kết nối cơ sở dữ liệu nào với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đạt nhiều lợi ích cho xã hội - kết nối cơ sở dữ liệu công chứng công chứng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được xây dựng theo Luật Công chứng hay kết nối dữ liệu của phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng do Bộ Tư pháp xây dựng.Hiện nay, trong hoạt động công chứng có 2 dữ liệu gồm:

*- Cơ sở dữ liệu công chứng* bao gồm các thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng. Thẩm quyền xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng và ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu này thuộc UBND cấp tỉnh. Tính đến ngày 30/11/2022, cả nước có 52/63 địa phương xây dựng xong cơ sở dữ liệu này.

*- Dữ liệu phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng* do Bộ Tư pháp xây dựng quản lý và đưa vào sử dụng từ tháng 5/2020. Phần mềm có 02 trường thông tin lớn là thông tin quản lý về công chứng viên và thông tin về các tổ chức hành nghề công chứng.

Việc kết nối dữ liệu *phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thể hoàn thành trong tháng 6/2023.* Tuy nhiên*,* việc kết nối này không đem lại nhiều lợi ích vì đây là phần mềm quản lý công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng áp dụng nội bộ trong ngành Tư pháp. Nếu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng chỉ khai thác một số thông tin về cơ bản của công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng. Trong khi đó, việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên hướng tới là Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng vì việc kết nối này đem lại nhiều lợi ích cho xã hội như: giúp kiểm soát tài sản giao dịch nhiều lần trái pháp luật, giúp cho các công chứng viên có thông tin chính xác về chủ thể giao dịch, tài sản giao dịch, hạn chế tình trạng sử dụng giấy tờ giả hoặc giả mạo người yêu cầu công chứng. Tuy nhiên, hiện nay, cả nước chưa có Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng, hiện chỉ có 52 Cơ sở dữ liệu công chứng cấp địa phương, các Cơ sở dữ liệu có nhiều điểm chưa đồng bộ nên khó khăn trong việc kết nối. Luật Công chứng (sửa đổi) đã dự thảo quy định về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng.

Từ lý do trên, Bộ Tư pháp dự kiến trao đổi với Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo hướng: Thực hiện việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay vì kết nối dữ liệu phần mềm quản lý các tổ chức hành nghề công chứng như Quyết định số 06/QĐ-TTg. Việc kết nối này được thực hiện sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng được xây dựng và vận hành.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Công chứng để khắc phục những hạn chế trong tổ chức và hoạt động, nhất là tên gọi và loại hình hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; theo hướng nhiều loại hình tổ chức của Văn phòng công chứng để phù hợp với tình hình thực tế vùng, miền, địa phương (UBND các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Đồng Nai, Ninh Thuận, Lâm Đồng).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế hiện nay, quy định chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập Văn phòng công chứng, điều kiện về công chứng viên, tập sự hành nghề công chứng... nhằm hạn chế tình trạng “thuê, mượn” công chứng viên, tình trạng ghi danh nhưng không tập sự trên thực tế, nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý lĩnh vực công chứng (UBND TP. Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Về kiến nghị này của các địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, nghiên cứu đề xuất trong dự án Luật Công chứng (sửa đổi) về công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, hành nghề công chứng, trình tự, thủ tục công chứng, quản lý nhà nước về công chứng nhằm khắc phục hạn chế, bất cập trong thực hiện Luật Công chứng năm 2014, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công chứng.

Liên quan đến Luật Công chứng (sửa đổi), ngày 09/9/2022, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 45/TTr-BTP về Đề nghị xây dựng Luật Công chứng sửa đổi kèm theo các tài liệu trình Chính phủ. Ngày 27/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP về Phiên họp Chính phủ chuyên đề tháng 9 năm 2022, trong đó có nội dung cho ý kiến về Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi). Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành tiếp thu, chỉnh lý Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) đề xuất trình Quốc hội xem xét đưa dự án Luật Công chứng (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại* *(UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp kiến nghị này của địa phương để nghiên cứu. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cũng đề nghị Sở Tư pháp chủ động nghiên cứu, xây dựng Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chế định Thừa phát lại tại địa bàn. Trong quá trình xây dựng Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Tư pháp có thể báo cáo Bộ Tư pháp xem xét. Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ địa phương.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn chung cho các địa phương về hệ thống các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật khung chung cần phải có của cơ sở dữ liệu để sau này thuận lợi trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu vi bằng trong phạm vi cả nước (UBND TP Hồ Chí Minh).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Phần mềm cơ sở dữ liệu về vi bằng dùng chung để hỗ trợ, cung cấp cho các địa phương thực hiện, quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc (UBND tỉnh Cà Mau).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn khung để địa phương chủ động xây dựng Phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực, Phầm mềm Cơ sở dữ liệu về vi bằng (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

- Về đề nghị hướng dẫn về hệ thống các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật khung chung cần phải có của cơ sở dữ liệu, xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về vi bằng dùng chung để hỗ trợ, cung cấp cho các địa phương thực hiện, quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp các kiến nghị này của địa phương để nghiên cứu, đề xuất trong quá trình hoàn thiện thể chế, pháp luật về Thừa phát lại.

Đối với việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về vi bằng, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại đã quy định việc xây dựng Cơ sở dữ liệu vi bằng và quản lý Cơ sở dữ liệu về vi bằng thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tư pháp (khoản 4 Điều 39, điểm đ khoản 2 Điều 68). Do đó, Sở Tư pháp các địa phương cần chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp.

- Đối với hướng dẫn khung để địa phương chủ động xây dựng Phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp các kiến nghị này của địa phương để nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình hoàn thiện pháp luật về công chứng, chứng thực. Luật Công chứng (sửa đổi) sắp tới cũng đã dự kiến quy định xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chứng phù hợp với tổng thể Cơ sở dữ liệu quốc gia khác của ngành Tư pháp để có thể khai thác, sử dụng thống nhất trong phạm vi cả nước, đồng thời có thể kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền có hướng dẫn về việc kiểm tra thông tin về cư trú của công dân trong thẻ Căn cước công dân để Sở Tư pháp có cơ sở chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh thực hiện thống nhất, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và đảm bảo an toàn pháp lý khi tham gia các hợp đồng, giao dịch (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và sẽ có trao đổi, phối hợp với Bộ Công an để hướng dẫn về việc kiểm tra thông tin về cư trú của công dân trong thẻ Căn cước công dân nhằm phục vụ việc công chứng hợp đồng, giao dịch của công chứng viên bảo đảm đúng quy định của pháp luật và an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc về việc đặt tên của tổ chức hành nghề công chứng tại khoản 3 Điều 22 Luật Công chứng (UBND tỉnh Phú Yên).*

**Trả lời:**

Theo khoản 3 Điều 22 Luật Công chứng đã quy định rõ: *“Tên gọi của Văn phòng công chứng phải bao gồm cụm từ “Văn phòng công chứng” kèm theo họ tên của Trưởng Văn phòng hoặc họ tên của một công chứng viên hợp danh khác của Văn phòng công chứng do các công chứng viên hợp danh thỏa thuận, không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề công chứng khác, không được vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.”*

Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình Công ty hợp danh. Thành viên hợp danh phải là cá nhân công chứng viên, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của Văn phòng công chứng. Do đó, Luật Công chứng đã quy định tên gọi của Văn phòng công chứng gắn với tên của Trưởng Văn phòng hoặc họ tên của một công chứng viên hợp danh khác của Văn phòng công chứng.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục có những chỉ đạo, định hướng giúp các Văn phòng Thừa phát lại phát triển toàn diện các hoạt động nghiệp vụ của Văn phòng Thừa phát lại trên thực tiễn; có hướng dẫn cụ thể về tập sự hành nghề Thừa phát lại trong trường hợp các mảng hoạt động của Thừa phát lại không phát sinh trên thực tế (UBND tỉnh Bình Dương).*

**Trả lời:**

a) Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại đã quy định:

- Thừa phát lại được làm các công việc gồm: (i) Tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; (ii) Lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức; (iii) Xác minh điều kiện thi hành án; (iv) Tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự (Điều 3).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về Thừa phát lại tại địa phương, có các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý hoạt động của Thừa phát lại ở địa phương; tuyên truyền, phổ biến về hoạt động của Thừa phát lại.

Thời gian vừa qua, việc phát triển nghiệp vụ của Thừa phát lại tại một số địa phương cũng còn chưa toàn diện, nguyên nhân cơ bản là hoạt động thừa phát lại còn mới nên nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cả một số cơ quan, ban, ngành ở địa phương về Thừa phát lại, Văn phòng Thừa phát lại còn hạn chế, nhất là ở những địa phương mới triển khai thực hiện chế định Thừa phát lại dẫn đến việc người dân, cơ quan, tổ chức biết và sử dụng dịch vụ của Thừa phát lại còn ít, có tâm lý e ngại khi sử dụng dịch vụ của Thừa phát lại.

Để hoạt động Thừa phát lại ở các địa phương ngày càng phát triển, Bộ Tư pháp đề nghị, Sở Tư pháp cần chủ động nghiên cứu, tham mưu giúp UBND cấp tỉnh có biện pháp pháp phát triển nghề Thừa phát lại tại địa phương mình, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến về chức năng, nhiệm vụ, vai trò và lợi ích của Thừa phát lại để cá nhân, tổ chức biết và sử dụng dịch vụ của Thừa phát lại.

Liên quan đến hoàn thiện thể chế, pháp luật về Thừa phát lại nhằm xây dựng nghề thừa phát lại phát triển bền vững, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

b) Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP đã quy định nội dung tập sự hành nghề Thừa phát lại bao gồm: (i) Tiếp nhận, phân loại yêu cầu thực hiện công việc của Thừa phát lại; kiểm tra tính xác thực, tính hợp pháp của các giấy tờ có trong hồ sơ yêu cầu, năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu; (ii) Ứng xử theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; giải thích cho người yêu cầu hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của họ, ý nghĩa và hậu quả pháp lý khi thực hiện yêu cầu, lý do khi từ chối thực hiện yêu cầu; (iii) Nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết hồ sơ yêu cầu; (iv) Kỹ năng lập vi bằng, soạn thảo văn bản thuộc thẩm quyền của Thừa phát lại; (v) Kỹ năng tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; (vi) Kỹ năng xác minh điều kiện thi hành án; (vii) Kỹ năng tổ chức thi hành án; (viii) Sắp xếp, phân loại hồ sơ đã được thực hiện để đưa vào lưu trữ; (ix) Các kỹ năng và công việc khác liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của Thừa phát lại theo sự phân công của Thừa phát lại hướng dẫn tập sự.

Như vậy, nội dung tập sự hành nghề Thừa phát lại rất rộng. Thừa phát lại hướng dẫn tập sự có trách nhiệm hướng dẫn người tập sự thực hiện các nội dung tập sự nêu trên. Đối với mảng việc không phát sinh trên thực tế thì Thừa phát lại và người tập sự không nhất thiết phải tập sự về nội dung này. Trường hợp việc tập sự đã được thực hiện theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không thể tập sự đối với mảng hoạt động cụ thể do mảng việc này không phát sinh trên thực tế thì việc tập sự đó vẫn được công nhận hoàn thành.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan kiến nghị Quốc hội sửa đổi các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... thống nhất các quy định liên quan đến vấn đề thừa kế, xác định tài sản riêng, chung của vợ chồng, tài sản thuộc sở hữu của hộ gia đình,... góp phần tháo gỡ những vướng mắc của địa phương trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch, tạo hành lang pháp lý an toàn cho công chứng viên khi hành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng trong cả nước (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp và nghiên cứu các vướng mắc này để đề xuất sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã kịp thời có các Công văn gửi các bộ, ngành liên quan (Bộ xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường) để góp ý về các dự án Luật như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi)...[[8]](#footnote-8)

Liên quan đến vấn đề này, Bộ Tư pháp cũng đề nghị các Sở Tư pháp tiếp tục chủ động rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật để phát hiện ra các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn cho hoạt động công chứng, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời có đề xuất cụ thể hướng sửa đổi, bổ sung để khắc phục hạn chế, bất cập đã nêu.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ-CP theo hướng đưa điều khoản “hủy bỏ vi bằng” vào Nghị định nhằm giúp cho cơ quan quản lý áp dụng VBQPPL không gặp phải khó khăn, lúng túng trong quá trình xử lý công việc (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại được Chính phủ ban hành ngày 08/01/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 24/02/2020. Tính đến nay mới thực hiện được hơn 02 năm, do đó Nghị định này cần có thêm thời kiểm nghiệm trong thực tiễn. Đối với kiến nghị của UBND TP Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ- CP theo hướng đưa điều khoản “hủy bỏ vi bằng” vào Nghị định, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp để nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình hoàn thiện pháp luật về Thừa phát lại.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan để triển khai có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và chế định Thừa phát lại, qua đó nâng cao hiệu quả phối hợp trong việc thực hiện chế định về Thừa phát lại giữa Sở Tư pháp và cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 14/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại thì Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao: phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thực hiện chế định Thừa phát lại.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, năm 2017, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại. Thời điểm đó, việc xây dựng dự thảo Quy chế đã được hoàn thiện.

Tại thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 101/QĐ-TTg, Thừa phát lại thực hiện tống đạt văn bản theo quy định của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 28/02/2014 hướng dẫn thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại. Trình tự, thủ tục tống đạt được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng. Hàng năm, ngân sách nhà nước cấp kinh phí để cơ quan Tòa án và Cơ quan thi hành án dân sự thuê Văn phòng Thừa phát lại tống đạt tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chế định Thừa phát lại. Ở địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp thống nhất phân chia địa hạt để các Văn phòng Thừa phát lại ký kết hợp đồng dịch vụ với các Tòa án, Cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn.

Do vậy, thời điểm đó, Bộ Tư pháp đã đề xuất với Thủ tướng Chính phủ nhiệm vụ xây dựng Quy chế phối hợp giữa 03 cơ quan nhằm hướng tới mục tiêu thống nhất việc chỉ đạo các cơ quan có liên quan ở địa phương trong việc chuyển giao văn bản, thanh toán kinh phí tống đạt và kiểm sát việc tống đạt văn bản của Thừa phát lại.

Ngày 08/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thay thế Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, việc tống đạt được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự có nhu cầu tống đạt với Văn phòng Thừa phát lại. Việc sử dụng dịch vụ hay không sử dụng dịch vụ của Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tống đạt sẽ do Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự quyết định. Ngoài ra, thẩm quyền địa hạt, chi phí tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự cũng đã được quy định rõ trong Nghị định số 08/NĐ-CP. Do đó, việc xây dựng Quy chế phối hợp không còn cần thiết. Vấn đề này, Bộ Tư pháp đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép không ban hành Quy chế phối hợp nêu trên.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ kiến nghị Quốc hội bổ sung vào danh mục phí và lệ phí đối với các loại phí như phí đăng ký vi bằng, phí thẩm định báo cáo kết quả tập sự, phí kiểm tra, xác minh việc tập sự để hỗ trợ Sở Tư pháp các địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ, hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/TT-BTC ngày 20/1/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại *(Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2021)*. Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp kiến nghị này của UBND thành phố Đà Nẵng để phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tập huấn đội ngũ Thừa phát lại, đảm bảo đội ngũ Thừa phát lại có chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các Thừa phát lại và Thư ký Thừa phát lại về thủ tục tống đạt văn bản và tổ chức thi hành án dân sự, để thống nhất phương thức tống đạt, chi phí tống đạt... nhằm hạn chế thấp nhất các vi phạm trong việc tống đạt văn bản và trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ Thừa phát lại, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các tọa đàm, hội thảo, tập huấn cho đội ngũ Thừa phát lại và thư ký nghiệp vụ để cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật về Thừa phát lại, thi hành án dân sự, tố tụng và pháp luật có liên quan; bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng hành nghề Thừa phát lại, đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; cách thức giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hành nghề Thừa phát lại...

Về việc này, Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư phápquy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại đã quy định rõ: Sở Tư pháp có thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thừa phát lại và cấp giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thừa phát lại (khoản 3 Điều 6). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm tăng số lần tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng để tạo nguồn công chứng viên cho các địa phương (UBND các tỉnh Ninh Thuận, Sơn La).*

**Trả lời:**

Việc tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng nói riêng cũng như phát triển số lượng công chứng viên nói chung phải căn cứ vào thực tiễn nhu cầu của xã hội. Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng đã nêu rõ: *“Phát triển đội ngũ công chứng viên có chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu xã hội, gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của công chứng viên với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng” (điểm a Mục 2 Phần I Nghị quyết).* Do đó, việc tổ chức kỳ kiểm tra, quyết định số lượng các kỳ kiểm tra tập sự sẽ được căn cứ theo nhu cầu phát triển đội ngũ công chứng viên phù hợp với nhu cầu của xã hội.

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý chung để đảm bảo cho công tác quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hành nghề luật sư trên cả nước; xây dựng cơ chế phân cấp quản lý đến cấp huyện đối với công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực luật sư (UBND TP. Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến này của địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng Cơ sở dữ liệu quản lý và đề xuất xây dựng Phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong phạm vi cả nước. Trên cơ sở khai thác, rút kinh nghiệm từ Phần mềm quản lý trong một số lĩnh vực bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của các địa phương, bố trí nguồn lực để sớm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý có chất lượng và phù hợp với thực tiễn quản lý, đồng thời duy trì việc chia sẻ thông tin, dữ liệu thường xuyên, kịp thời với các địa phương trong quá trình quản lý.

Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa có quy định về phân cấp quản lý nhà nước về luật sư, hành nghề luật sư giữa cấp tỉnh và cấp huyện nên cần được đánh giá kỹ lưỡng thực tiễn, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới cho sát với tình hình thực tế. Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam rà soát các quy định của Luật Luật sư để có cơ sở nghiên cứu, đề xuất Chính phủ và Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức, hoạt động luật sư.

**19.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành để phù hợp hơn với thực tế (UBND TP. Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã có hướng dẫn các địa phương, tổ chức chủ quản Trung ương tiến hành đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, tổ chức các hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về định hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, địa phương, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể Trung ương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP.

**20.** *Kiến nghị sửa đổi Luật Luật sư thời gian tới* *(UBND các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam xây dựng trình Chính phủ Báo cáo nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Luật sư. Hiện đang hướng dẫn các địa phương và phối hợp các bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết thi hành Luật Luật sư để có cơ sở nghiên cứu, đề xuất Chính phủ và Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức, hoạt động luật sư, dự kiến trong giai đoạn 2024 - 2025.

**21.** *Đề nghị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động luật sư trong bối cảnh hiện nay; nghiên cứu hướng dẫn mô hình tổ chức đảng của luật sư cho phù hợp và thống nhất trong cả nước* *(UBND tỉnh Ninh Thuận).*

**Trả lời:**

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư và Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, tại các báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và văn bản, báo cáo gửi các ban của Đảng, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đều có kiến nghị Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương quan tâm sớm có hướng dẫn thống nhất về mô hình tổ chức đảng, việc thành lập tổ chức đảng trong các Đoàn Luật sư nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức, hoạt động luật sư theo nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 69-KL/TW. Việc thành lập, kiện toàn tổ chức đảng trong các Đoàn Luật sư sẽ phát huy được vai trò của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và hoạt động của luật sư, hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước. Ngày 29/5/2020, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã có Công văn số 606-CV/BCSĐ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; chỉ đạo tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực luật sư tại địa phương.

**22.** *Đề nghị hướng dẫn, bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục “Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư” (UBND tỉnh Phú Yên).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Để góp phần tháo gỡ khó khăn trước mắt cho các địa phương trong công tác quản lý luật sư, trong năm 2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 hướng dẫn thi hành Luật Luật sư và các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Luật sư, trong đó đã có hướng dẫn cụ thể các biểu mẫu đăng ký hoạt động, thay đổi đăng ký hoạt động, thông tin về tên gọi của tổ chức hành nghề luật sư; đơn giản hóa chế độ báo cáo. Tuy nhiên, nội dung bổ sung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là một bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính nên cần được rà soát và bổ sung quy định ở các VBQPPL có hiệu lực cao hơn (Luật hoặc Nghị định). Trong quá trình nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ lưu ý nội dung kiến nghị này.

**23.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 7 Luật Đấu giá tài sản quy định rõ trường hợp nào được xem là “người mua được tài sản đấu giá ngay tình” (UBND TP. Cần Thơ).*

**Trả lời:**

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định kết quả đấu giá là cơ sở để người mua được tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người có tài sản. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. Bộ luật Dân sự tại Điều 133 quy định về bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu. Do đó, đối với người mua được tài sản đấu giá ngay tình, việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người mua được tài sản đấu giá ngay tình được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và Điều 7 Luật Đấu giá tài sản.

**24.** *Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định cụ thể nội dung giám sát hoạt động đấu giá tài sản tại Công văn số 234-CV/BCS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP (UBND TP. Cần Thơ).*

**Trả lời:**

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 tại Điều 47 và Điều 79 quy định quyền của người có tài sản đấu giá, trong đó có quyền giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá và trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương, trong đó có kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.

Do đó, đề nghị Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ căn cứ quy định pháp luật nêu trên, quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài sản công và thực tiễn hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương xem xét, chỉ đạo việc nghiên cứu, thành lập đoàn kiểm tra, tổ giám sát với nội dung, cách thức, phương thức giám sát và thành viên của đoàn kiểm tra, tổ giám sát đảm bảo phù hợp, hiệu quả để thực hiện giám sát việc tổ chức đấu giá tài sản ngay từ khâu đầu tiên của quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá tài sản. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản với phạm vi điều chỉnh là về hình thức đấu giá trực tuyến. Do đó, đối với nội dung giám sát hoạt động đấu giá như kiến nghị nêu là không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP.

**25.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 theo hướng quy định tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá để lại cho tổ chức đấu giá tài sản sử dụng, không nộp cho người có tài sản, trừ tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (UBND TP Cần Thơ).*

**Trả lời:**

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy định pháp luật về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã có các văn bản đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Đối với Thông tư số 45/2017/TT-BTC, ngày 21/12/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 108/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC. Đối với Thông tư số 48/2017/TT-BTC, hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Tài chính góp ý, chỉnh lý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2017/NĐ-CP, dự kiến ban hành trong Quý IV/2022.

**26.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng dịch vụ đấu giá tài sản ngày càng nhiều của cá nhân, cơ quan, tổ chức (UBND TP Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Thực hiện quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản vào vận hành, sử dụng từ ngày 10/4/2020 để làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương đăng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; các tổ chức đấu giá tài sản đăng thông tin đấu giá tài sản đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan của hoạt động đấu giá tài sản. Tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp, hoàn thiện hơn nữa các tính năng của Cổng Thông tin để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân, đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ hơn nữa công nghệ thông tin, tiếp tục góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả của hoạt động đấu giá tài sản.

**27.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, đề xuất Quốc hội, Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật khác có liên quan**(UBND các tỉnh, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Ninh Bình, Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Để đánh giá những kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong đó đã chỉ rõ các tồn tại, hạn chế liên quan đến các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên, tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản, trình tự, thủ tục đấu giá và các vấn đề khác có liên quan.

Thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XV, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở tổng kết, đánh giá các kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, hiện nay, Bộ Tư pháp đang lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, để góp phần hoàn thiện hình thức đấu giá trực tuyến, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong đó quy định đầy đủ, chặt chẽ việc thực hiện đấu giá bằng hình thức trực tuyến.

**28.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung việc tính ngày tập sự hành nghề đấu giá theo hướng “từ ngày Sở Tư pháp nhận được Thông báo và ghi tên vào danh sách người tập sự hành nghề đấu giá”**(UBND tỉnh Phú Yên).*

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XV, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, hiện nay, Bộ Tư pháp đang lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Trên cơ sở đó, Bộ sẽ tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản.

**29.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành đề xuất, sửa đổi Luật Đấu giá tài sản năm 2016, trong đó tập trung sửa đổi các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá, bổ sung các quy định đảm bảo chặt chẽ, khách quan, minh bạch, nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá, đấu giá viên và người tham gia đấu giá để phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan như: sửa đổi quy định theo hướng thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và thời gian nộp tiền đặt trước phải trong cùng thời hạn trước ngày mở cuộc đấu giá; bổ sung quy định về việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá đối với người đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá; bổ sung quy định về việc giám sát các tổ chức đấu giá trong việc xây dựng hồ sơ năng lực... (UBND tỉnh Quảng Ninh).*

**Trả lời:**

Để đánh giá kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong đó đã chỉ rõ các tồn tại, hạn chế liên quan đến thời gian nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá, việc thẩm tra hồ sơ, điều kiện của người tham gia đấu giá, trách nhiệm của người có tài sản, cơ quan, tổ chức có liên quan...

Thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XV, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, hiện nay, Bộ Tư pháp đang lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, trong đó tiếp tục hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản (về thời gian bán, tiếp nhận nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá, việc thông báo công khai các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá...), đồng thời, bổ sung các quy định đảm bảo chặt chẽ, khách quan, minh bạch, nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá, đấu giá viên và người tham gia đấu giá..., qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đấu giá tài sản.

**30.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành quy định về chức danh nghề và chế độ phụ cấp nghề nghiệp cho đấu giá viên làm việc tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp* *(UBND tỉnh Ninh Bình).*

**Trả lời:**

Trong năm 2017 - 2018, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu việc ban hành văn bản quy định về vấn đề này. Dự thảo văn bản đã được gửi đi lấy ý kiến của các cơ quan, ban ngành có liên quan ở Trung ương và địa phương. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản được ban hành mới với nhiều quy định như tăng mức độ tự chủ, giảm dần số lượng viên chức, công chức. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tại một số địa phương, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã giải thể. Do đó, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu ý kiến của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình để xem xét phương án, giải pháp phù hợp.

**31.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn về việc thành lập tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên theo quy định tại Điều 21 Luật Đấu giá tài sản (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 21 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 thì tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên là tổ chức tự quản được thành lập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đấu giá viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề cho đấu giá viên; giám sát việc tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên; thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hội và Điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và quy định của Luật Đấu giá tài sản. Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ) đã quy định cụ thể về điều kiện thành lập, trình tự, thủ tục thành lập hội trong đó áp dụng đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên. Hiện nay, mới chỉ có Hội đấu giá viên thành phố Hà Nội được thành lập và hoạt động. Do đó, để đảm bảo Hội đấu giá viên Việt Nam và Hội đấu giá viên tại các địa phương sau khi được thành lập hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò tự quản của mình, Bộ Tư pháp đề nghị các sáng lập viên tiếp tục nghiên cứu quy định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, phương án tổ chức triển khai để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho phép thành lập.

**32.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Liên quan đến vấn đề này, từ năm 2018 - 2021, Bộ Tư pháp đã có các văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan chủ trì soạn thảo Thông tư liên tịch) sớm xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP không còn phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản có liên quan. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

**33.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các quy định pháp luật liên quan đến việc định giá khởi điểm đối với từng loại tài sản đấu giá để quy định việc định giá tài sản đảm bảo sát giá thị trường, hạn chế các tiêu cực phát sinh trong việc đấu giá tài sản; quy định chế tài xử lý nghiêm đối với các tổ chức thẩm định giá có hành vi vi phạm trong hoạt động định giá tài sản, làm ảnh hưởng đến kết quả đấu giá (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 thì giá khởi điểm của tài sản đấu giá được xác định tại trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; trước khi thành lập Hội đồng đấu giá tài sản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc trước khi tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tự đấu giá. Đối với tài sản đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản thì giá khởi điểm được xác định theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó. Do đó, việc định giá khởi điểm đối với từng loại tài sản đấu giá được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành điều chỉnh đối với loại tài sản đó. Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính trong việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát pháp luật về xác định giá để làm giá khởi điểm đối với tài sản đấu giá là tài sản công; trường hợp cần thiết thì ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới VBQPPL về vấn đề này, bảo đảm giá khởi điểm tài sản đấu giá sát với giá thị trường; tăng cường giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy trình, quy chuẩn tổ chức định giá của các tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá, việc xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá là tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền; trách nhiệm của người có thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp, cho ý kiến đối với vấn đề nêu trên.

**34.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên có văn bản hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đấu giá viên và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động ĐGTS. Trong thời gian Quốc hội chưa sửa đổi, bổ sung Luật ĐGTS, đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc hủy kết quả ĐGTS trong các trường hợp không thuộc điểm b khoản 5 Điều 9 nêu tại khoản 2 Điều 72 và thẩm quyền hủy kết quả ĐGTS tại khoản 4 Điều 72 Luật ĐGTS; về các tiêu chí, trình tự, cách thức lựa chọn tổ chức ĐGTS... (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Để góp phần triển khai Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã có nhiều Công văn gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã có nhiều văn bản hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương; hàng năm, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ đấu giá viên và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản (bên cạnh các công văn trả lời từng địa phương, cơ quan, tổ chức, Bộ đã ban hành nhiều công văn hướng dẫn chung việc thực hiện các quy định của Luật Đấu giá tài sản[[9]](#footnote-9) và tổ chức các hội thảo, toạ đàm, tập huấn về đấu giá tài sản tại các địa phương trên cả nước để kịp thời tổng hợp, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu giá tài sản).

Luật Đấu giá tài sản tại Điều 72 đã quy định cụ thể về các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản, trong đó, người có tài sản và người trúng đấu giá có thể thỏa thuận hủy kết quả đấu giá, người có tài sản có quyền hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm về trình tự, thủ tục đấu giá, việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá tài sản trường hợp phát hiện hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản. Đối với tài sản nhà nước, kết quả đấu giá cũng bị hủy theo quyết định của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

Nghị định số 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã quy định cụ thể các trường hợp vi phạm hành chính dẫn đến hủy kết quả đấu giá tài sản. Ngoài ra, pháp luật chuyên ngành cũng có quy định về việc hủy quyết định công nhận hoặc phê duyệt kết quả trúng đấu giá, xử lý các hành vi vi phạm sau đấu giá như quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản... Như vậy, Điều 72 Luật Đấu giá tài sản và pháp luật chuyên ngành đã có các quy định về các trường hợp thẩm quyền, trình tự, thủ tục hủy kết quả đấu giá.

Đối với các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, ngày 10/02/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trong đó quy định cụ thể về các tiêu chí, trình tự, cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Để hiểu đúng và áp dụng thống nhất Thông tư số 02/2022/TT-BTP, Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/6/2022 về việc triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**35.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn chỉnh phần mềm tra cứu thông tin hành nghề của công chứng viên, đấu giá viên, luật sư, thừa phát lại để tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hành nghề đối với các chức danh trên, nhằm đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia, việc giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương được thực hiện thống nhất trên cơ sở kết nối, tích hợp giữa Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trên cơ sở đó, cho đến nay phần lớn các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp đã được kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Vì vậy, đề nghị Sở Tư pháp nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý phù hợp với cơ chế kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg nêu trên.

**36.** *Kiến nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung cần bảo mật trong trường hợp cơ sở dữ liệu công chứng kết nối với cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo đúng quy định của Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành (UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 62 của Luật Công chứng thì cơ sở dữ liệu công chứng bao gồm các thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng.

Liên quan đến nội dung này, điểm b mục 2 Phần II Nghị quyết 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng có xác định “X*ây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đất đai, nhà ở, doanh nghiệp, dân cư với cơ sở dữ liệu công chứng bảo đảm việc kết nối liên thông giữa các Sở, ban, ngành có liên quan với các tổ chức hành nghề công chứng”*.

Như vậy, chủ trương kết nối, chia sẻ dữ liệu công chứng với các lĩnh vực khác, trong đó có cơ sở dữ liệu về đất đai đã được Nghị quyết của Chính phủ xác định rõ.

Tuy nhiên, Luật Công chứng (Điều 17) quy định công chứng viên có nghĩa vụ giữ bí mật về nội dung công chứng, trừ trường hợp được người yêu cầu công chứng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác. Do đó, trước mắt, trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành thực hiện việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng với cơ sở dữ liệu khác đảm bảo bí mật thông tin về công chứng như: Đảm bảo an toàn, an ninh mạng; việc khai thác thông tin, chỉ để phục vụ nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, không để lộ bí mật thông tin; việc chia sẻ dữ liệu, tạo tài khoản, phân quyền cho người sử dụng cần đảm bảo đúng phạm vi, thẩm quyền...

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội Luật Công chứng (sửa đổi), trong đó dự kiến sẽ bổ sung quy định về xây dựng, chia sẻ và quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu công chứng.

**37.** *Kiến nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu Chính phủ cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Trọng tài thương mại để đáp ứng yêu cầu thực tiễn* *(UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Hội Luật gia Việt Nam đang được giao nghiên cứu, tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Trọng tài thương mại. Do đó, đối với kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2011/NĐ-CP, đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cung cấp các khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình thực hiện Nghị định này để Bộ Tư pháp tổng hợp, nghiên cứu có giải pháp xử lý phù hợp.

**38.** *Kiến nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản một cách toàn diện, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tiễn phát sinh**(UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).*

**Trả lời:**

Để đánh giá những kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong đó đã chỉ rõ các tồn tại, hạn chế liên quan đến các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên, tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản, trình tự, thủ tục đấu giá và các vấn đề khác có liên quan.

Thực hiện Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 9 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XV, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở tổng kết, đánh giá các kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, hiện nay, Bộ Tư pháp đang lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản trình Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

**VII. TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA**

**1.** *Qua rà soát tại điểm 18 mục V Phụ lục II ban hành kèm Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì 03 Bộ: Công an, Quốc phòng và Tư pháp được giao là cơ quan chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ, ngành liên quan sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể để địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ (UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Trả lời:**

Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án 06, nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu LLTP hoàn thành tháng 6/2023. Hiện nay, Bộ Tư pháp giao Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia phối hợp Cục Công nghệ thông tin và một số đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai nội dung kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu LLTP và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp sẽ có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, trong đó quy định cụ thể chế tài về công tác phối hợp để đảm bảo thời gian cấp Phiếu LLTP theo quy định cho công dân (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Hiện nay, chế tài về việc phối hợp cung cấp thông tin LLTP cũng như những nội dung khác về công tác LLTP được quy định tại Điều 51 Luật LLTP, cụ thể: *Người nào vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.* Chế tài cụ thể sẽ được áp dụng tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và mức độ gây thiệt hại hành vi phạm các quy định của Luật LLTP và Thông tư liên tịch số 04 theo quy định nêu trên.

Qua công tác theo dõi, tổng hợp các báo cáo, trong thời gian qua, về cơ bản các cơ quan, đơn vị có liên quan đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan hoặc chủ quan, một số cơ quan, đơn vị này còn chậm trễ trong việc cung cấp thông tin LLTP theo yêu cầu của Sở Tư pháp. Để giải quyết vấn đề này, về phía Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị có liên quan tăng cường công tác phối hợp trong việc cung cấp thông tin LLTP. Về phía địa phương, kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai hiệu qủa Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành, phối hợp với Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp phục vụ công tác cấp Phiếu LLTP.

**3.** *Đề nghị phối hợp với các cơ quan Trung ương (Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an…) chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp tra cứu, xác minh và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về án tích theo đề nghị của Sở Tư pháp để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo thời gian cấp Phiếu LLTP cho người dân (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

*Đề xuất Bộ Tư pháp kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan quan tâm chỉ đạo hệ thống cơ quan ngành dọc của mình tại địa phương triển khai có hiệu quả việc thi hành Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản có liên quan để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, cải cách tư pháp (UBND tp Hà Nội)*.

**Trả lời:**

Hiện nay, Luật LLTP năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cơ bản đầy đủ về cơ chế phối hợp, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thời hạn trao đổi, cung cấp, tra cứu và xác minh thông tin LLTP giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và các cơ quan có liên quan như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an, thi hành án dân sự, cơ quan có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng... để xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP. Thời gian qua các Bộ, ngành đã có sự phối hợp hiệu quả, cung cấp thông tin theo Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Tuy nhiên trong thực tiễn triển khai các quy định nêu trên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc xuất phát từ nhiều nguyên nhân như đương sự đã cư trú tại nhiều nơi; do sự chia tách, sát nhập của các cơ quan đã từng lưu trữ, quản lý thông tin; do án tích có trước ngày 01/7/2010 (ngày Luật LLTP có hiệu lực), đặc biệt nhiều trường hợp bị kết án từ rất lâu (có án tích từ 20, 30 năm); nhận thức của một số ít cơ quan về công tác này chưa đúng mức… Do đó, công tác phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin còn chậm trễ, chất lượng chưa bảo đảm, kéo dài thời hạn cấp Phiếu LLTP, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của công dân cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu về cải cách hành chính.

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về án tích như các kiến nghị nêu trên, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức cuộc họp liên ngành để tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành mình triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về LLTP, đồng thời cũng nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về LLTP thời gian tới. Về phía địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đối với cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát tại địa phương thực hiện tốt hơn nữa các quy định của pháp luật về LLTP, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Sở Tư pháp để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP. Đồng thời đề nghị Sở Tư pháp tập trung nguồn lực để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP, chủ động khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu LLTP để cấp Phiếu LLTP.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai chính thức phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP để hỗ trợ khắc phục tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp chưa được lập cơ sở dữ liệu (UBND TP Hồ Chí Minh).*

**Trả lời*:***

Thực hiện Thông báo Kết luận số 43/TB-BTP-BCA ngày 04/4/2022 giữa Bộ Thực hiện Thông báo Kết luận số 43/TB-BTP-BCA ngày 04/4/2022 giữa Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác phối hợp năm 2021 và những năm tiếp theo, giao cho Trung tâm LLTP quốc gia phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ nâng cấp Phần mềm Hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, trong đó nâng cấp tính năng tự động hoá việc tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin LLTP. Hiện nay, phần mềm này đang được thử nghiệm tại Trung tâm LLTP quốc gia và một số Sở Tư pháp. Sau thời gian thử nghiệm, trên cơ sở báo cáo tổng thể kết quả thử nghiệm của Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp sẽ cân nhắc triển khai thí điểm tại các Sở Tư pháp trên toàn quốc. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu các giải pháp đồng bộ để có sự liên kết, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với cơ sở dữ liệu LLTP.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tích hợp, liên kết Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Phần mềm tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thống nhất và thuận lợi hơn trong việc theo dõi, quản lý, xử lý hồ sơ, thống kê, báo cáo,… (UBND TP Hồ Chí Minh).*

**Trả lời*:***

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến đề xuất nêu trên và sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ nghiên cứu, đề xuất giải pháp phù hợp hoàn thiện các phần mềm trong thời gian tới.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện phân quyền cho Sở Tư pháp có thể tra cứu thông tin lý lịch tư pháp phục vụ cho việc cấp phiếu lý lịch tư pháp trên phạm vi toàn quốc (hiện nay, phần mềm giới hạn Sở Tư pháp tỉnh nào chỉ tra cứu được thông tin LLTP do Sở Tư pháp đó xây dựng mà không tra cứu được thông tin trong hệ thống dữ liệu LLTP toàn quốc do Trung tâm LLTP quốc gia quản lý dẫn đến thời gian tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP kéo dài) (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Hiện nay, tại Điều 12 Luật LLTP, Trung tâm LLTP quốc gia có nhiệm vụ Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi cả nước và Điều 13 Luật LLTP quy định Sở Tư pháp có nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Điều 47 Luật LLTP quy định về thẩm quyền của Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp trong công tác tra cứu thông tin để cấp Phiếu LLTP. Trong đó, đối với trường hợp cá nhân đã cư trú nhiều nơi, có thời gian ở nước ngoài, người nước ngoài thì Sở Tư pháp phải tra cứu tại Trung tâm LLTP quốc gia. Theo quy định nêu trên, việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP được thực hiện theo mô hình 2 cấp. Tại địa phương giao cho Sở Tư pháp và ở Trung ương được giao cho Trung tâm LLLTP quốc gia. Như vậy, trường hợp Sở Tư pháp trực tiếp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia thì phải chuyển mô hình 2 cấp nêu trên thành mô hình 1 cấp, một Cơ sở dữ liệu LLTP tập trung, thống nhất để các cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP được khai thác, sử dụng chung. Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hải Dương để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật LLTP trong thời gian phù hợp.

Trước mắt, trong thời gian chưa sửa đổi Luật LLTP, đề nghị UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện theo đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hiện hành.

Đối với trường hợp cần phải tra cứu thông tin để cấp Phiếu LLTP bên cạnh việc thực hiện tra cứu tại Trung tâm LLTP quốc gia theo quy định tại Điều 47 Luật LLTP. Hiện nay, theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP giữa Trung tâm LLTP quốc gia và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an thì đối với các trường hợp có thông tin LLTP có trước ngày 01/7/2010, thì Trung tâm LLTP là đơn vị đầu mối duy nhất của các cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP được phối hợp với cơ quan quản tàng thư nghiệp vụ của Bộ Công an (Cục Hồ sơ nghiệp vụ) tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, bảo đảm thông tin được chính xác, bảo mật. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp số 02 nêu trên trong công tác cấp Phiếu LLTP.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng Cơ sở dữ liệu dùng chung trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trong đó nhiệm vụ của ngành Tư pháp là tổng hợp, kết nối các thông tin lý lịch tư pháp do các ngành đã cập nhật lên hệ thống dùng chung (UBND tỉnh Thái Nguyên).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến góp ý của địa phương, tuy nhiên cần đánh giá, rà soát việc xây dựng dữ liệu điện tử của các ngành để phối hợp triển khai cung cấp thông tin dưới dạng điện tử. Trước mắt đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên ưu tiên nguồn lực cho Sở Tư pháp để thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP do các cơ quan liên quan cung cấp theo quy định cùa pháp luật về LLTP, không để tồn đọng, thông tin ko được cập nhật như trong thời gian vừa qua.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét bãi bỏ quy định ghi danh mục tài liệu và đánh số trang trong các văn bản của hồ sơ LLTP. Vì tất cả những thông tin về án tích đều có trong hồ sơ LLTP, việc ghi danh mục và đánh bút lục là không cần thiết; xem xét, bãi bỏ quy định đối với việc ghi chép, lưu trữ và bảo vệ Sổ LLTP bằng văn bản giấy (khoản 14 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP). Vì khi in các loại Sổ LLTP vừa tốn kém chi phí và không đem lại hiệu quả trong quá trình sử dụng, tra cứu (UBND tỉnh Cà Mau).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến đề xuất nêu trên, Bộ Tư pháp sẽ xem xét, nghiên cứu và có hướng sửa đổi phù hợp trong thời gian tới.

**9.** *Đề xuất Bộ Tư pháp tăng cường tập huấn, đào tạo kỹ năng làm công tác lý lịch tư pháp cho công chức Sở Tư pháp các địa phương và công chức các cơ quan, đơn vị có liên quan. Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, trao đổi, giải đáp, lấy ý kiến để hoàn thiện hệ thống VBQPPL về lý lịch tư pháp* *(UBND tp Hà Nội)*.

**Trả lời:**

Từ khi Luật LLTP được ban hành đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp về nghiệp vụ xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, cách sử dụng Phần mềm Quản lý LLTP trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP. Trong năm 2018, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 2015 cho đội ngũ cán bộ làm công tác LLTP 63 Sở Tư pháp, qua đó kịp thời tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác LLTP nói chung và việc cấp Phiếu LLTP cho những trường hợp đương nhiên được xóa án tích nói riêng.

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp (Trung tâm LLTP quốc gia) chủ trì, phối hợp với Văn phòng Dự án UNDP tổ chức xây dựng dự thảo Bộ tài liệu tập huấn giảng viên nguồn về xóa án tích và lý lịch tư pháp cho cán bộ trại giam và cán bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức các lớp tập huấn thử nghiệm và tập huấn thí điểm Bộ tài liệu nêu trên tại tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa và thành phố Hà Nội. Theo Kế hoạch đã được phê duyệt, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tiếp tục triển khai tổ chức lớp tập huấn công tác lý lịch tư pháp và xóa án tích cho cán bộ tư pháp và cán bộ trại giam tại khu vực phía Nam vào Quý I/2023.

**10.** *Đề nghị bổ sung thêm các quy định về chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức làm công tác lý lịch tư pháp tại các cơ quản quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp để nâng cao đời sống cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này (UBND thành phố Hà Nội).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu, nghiên cứu để có giải pháp nâng cao đời sống đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với đặc thù của công tác lý lịch tư pháp. Đồng thời, đề nghị Sở Tư pháp chủ động nghiên cứu, bố trí sử dụng phần phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm hỗ trợ cho người làm công tác lý lịch tư pháp trên cơ sở quy định tại Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-320506.aspx) ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

**11.** *Cần quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thời gian, thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cá nhân trong trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp với mục đích xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Đề nghị Chính phủ sớm triển khai sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP theo hướng quy định đương nhiên xóa án tích là một thủ tục hành chính, cần tách biệt với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp, theo đó thời hạn đương nhiên xóa án tích cần quy định phù hợp với tình hình giải quyết thực tế tại các Sở Tư pháp (UBND thành phố Hà Nội).*

*Hiện nay, thủ tục cấp Phiếu LLTP cho các trường hợp yêu cầu xóa án tích đang áp dụng về trình tự và thời hạn như các trường hợp yêu cầu cấp Phiếu LLTP thông thường. Đây là khó khăn, thách thức lớn đối với Sở Tư pháp các địa phương khi phải triển khai xác minh ở nhiều cơ quan, đơn vị, trong khi phải đảm bảo thời hạn cấp Phiếu LLTP cho người dân. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi theo hướng mở rộng thời hạn “45 ngày” đối với các trường hợp này (UNBD tỉnh Quảng Ninh).*

*Kiến nghị Bộ Tư pháp quy định thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp vẫn là 15 ngày nhưng không tính thời gian xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Pháp luật về lý lịch tư pháp đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn cấp Phiếu LLTP nói chung và trong trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích nói riêng. Đặc biệt, tại Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP và Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLTP-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP đã quy định cụ thể về cơ chế phối hợp và trách nhiệm của mỗi ngành (tư pháp, công an, tòa án, viện kiểm sát) ở Trung ương và địa phương trong phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Hơn nữa, để bảo đảm kết quả cấp Phiếu LLTP chính xác, bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP theo quy định của pháp luật, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an đã xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Qua đó, cơ bản khắc phục được những hạn chế, vướng mắc trong công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp, nhiều địa phương đã bảo đảm 100% thời hạn cấp Phiếu LLTP đúng và sớm thời hạn.

Theo quy định của pháp luật LLTP, để chứng minh cá nhân có hay không có án tích, bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản hay không thì cá nhân này phải thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lịch tư pháp tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu. Việc quy định thêm về thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho những trường hợp đương nhiên được xóa án tích sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, đồng thời đẩy trách nhiệm chứng minh việc có án tích hay không có án tích cho người dân. Theo nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo các địa phương trên toàn quốc của Trung tâm LLTP quốc gia thì những khó khăn, vướng mắc trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP cho các đối tượng này chủ yếu phát sinh từ sự phối hợp của các cơ quan cung cấp thông tin không xuất phát từ lỗi người yêu cầu cấp Phiếu LLTP. Nhiều cơ quan nhận được đề nghị của Trung tâm LLTP quốc gia hoặc của Sở Tư pháp yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP đã chậm trả lời hoặc không trả lời dẫn đến khó khăn trong việc xác định tình trạng án tích của cá nhân yêu cầu cấp Phiếu LLTP.

Để giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh nêu trên, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Trong đó, Nghị định đã bổ sung quy định vềXác nhận tình trạng án tích trong trường hợp quá thời hạn tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp. Cụ thể: “*Trường hợp đã quá thời hạn tra cứu, xác minh thông tin tại các cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này nhưng không có đủ thông tin thì Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp xác nhận tình trạng án tích của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp căn cứ vào các thông tin sau:*

*1. Kết quả tra cứu tại Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;*

*2. Văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền về việc không xác định được hoặc không có thông tin về tình trạng án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp;*

*3. Các thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật;*

*4. Bản cam kết của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.”*

Bên cạnh đó, về phía địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh /thành phố tiếp tục quan tâm, tạo thuận lợi cho Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP, đồng thời chỉ đạo cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn thực hiện tốt hơn nữa các quy định về pháp luật lý lịch tư pháp, bảo đảm các cơ quan này cung cấp thông tin LLTP về án tích đầy đủ cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Đồng thời, Sở Tư pháp cần phải tăng cường công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, không để tình trạng tồn động thông tin, chủ động tra cứu thông tin LLTP trong cơ sở dữ liệu LLTP và tiến tới giảm dần việc tra cứu tại các cơ sở dữ liệu khác.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an giảm thời hạn tra cứu thông tin LLTP đặc biệt là trong trường hợp hồ sơ phải xác minh thêm để đảm bảo tỷ lệ trả đúng hạn và trước hạn, giảm tối đa hồ sơ chậm thời hạn gây bức xác cho người dân (UBND tỉnh Nghệ An).*

*Tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện đúng thời hạn trong việc trả lời xác minh thông tin án tích; trong trường hợp cần tiếp tục xác minh thì thông tin thời gian trả lời cụ thể để giải quyết đúng quy định việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho người yêu cầu (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP quy định về thời hạn tra cứu thông tin về án tích có trước ngày 01/7/2010 tại Cơ quan Công an tỉnh là 07 ngày làm việc, tại Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc, tại Tòa án không quá 5 ngày làm việc… Để bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP theo quy định của pháp luật, bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an đã xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Theo đó, thời hạn tra cứu thông tin tại Cơ quan Công an đã rút xuống so với quy định còn 05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thêm thì không quá 09 ngày làm việc. Qua thực tiễn cho thấy thời hạn nêu trên đã giải quyết cơ bản tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP, đạt được nhiều kết quả tích cực. Phần lớn hồ sơ chậm hạn chủ yếu là những trường hợp cá nhân từng có án tích, án tích tại nhiều địa phương khác nhau hoặc án tích từ nhiều năm trước, việc tra cứu, xác minh thông tin phức tạp, khó khăn.

Để giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh nêu trên, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Trong đó, Nghị định đã bổ sung quy định vềXác nhận tình trạng án tích trong trường hợp quá thời hạn tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp. Cụ thể: “*Trường hợp đã quá thời hạn tra cứu, xác minh thông tin tại các cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định này nhưng không có đủ thông tin thì Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp xác nhận tình trạng án tích của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp căn cứ vào các thông tin sau:*

*1. Kết quả tra cứu tại Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;*

*2. Văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền về việc không xác định được hoặc không có thông tin về tình trạng án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp;*

*3. Các thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật;*

*4. Bản cam kết của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.”*

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành văn bản quy định cụ thể việc cấp và thừa nhận giá trị pháp lý của Phiếu LLTP điện tử, cũng như bản in từ Phiếu LLTP điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi thực hiện các giao dịch khác (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu bổ sung quy định về Phiếu LLTP điện tử khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp theo hướng: Bỏ quy định cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để phù hợp với tinh thần tại Điều 69 của Bộ luật Hình sự (Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án), không thể hiện án tích đã được xóa trong Phiếu lý lịch tư pháp. Mặt khác, việc không thể hiện các án tích đã được xóa trong nội dung của Phiếu lý lịch tư pháp nhằm tránh việc các cơ quan, tổ chức nước ngoài lợi dụng việc này yêu cầu đương sự phải nộp Phiếu LLTP số 2 và để bảo vệ bí mật đời tư của cá nhân (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Quy định về quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 hiện nay đang bị lạm dụng có chiều hướng gia tăng đã ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân trong tái hòa nhập cộng đồng, gây khó khăn cho người đã từng bị kết án khi tham gia vào các quan hệ xã hội như: hạn chế cơ hội tìm kiếm việc làm, cơ hội được nhập cảnh, du học, định cư ở nước ngoài (mặc dù người đó đã được xóa án tích). Trên thực tế cá nhân đề nghị Phiếu LLTP số 2 không xuất phát từ yêu cầu muốn biết về nội dung LLTP của mình như quy định của Luật LLTP mà chủ yếu là để hoàn thiện hồ sơ làm một số thủ tục như định cư, du học, kết hôn, xuất khẩu lao động... Vì vậy, đề nghị nhiên cứu sửa đổi theo hướng chỉ cấp Phiếu LLTP số 2 khi cơ quan tiến hành tố tụng, hoặc cơ quan nhà nước có yêu cầu (UBND tỉnh Quảng Ninh).*

*Rà soát các thủ tục hành chính quy định thành phần hồ sơ phải nộp là Phiếu lý lịch tư pháp số 2, kiến nghị sửa đổi thành Phiếu Lý lịch tư pháp số 1* *(**UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật LLTP năm 2009, Phiếu LLTP số 2 được cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình, không quy định cấp Phiếu LLTP số 2 cho các tổ chức nước ngoài tiếp nhận công dân Việt Nam sang học tập, lao động, định cư,… Quy định này phù hợp với quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bất khả xâm phạm về bí mật cá nhân cũng như quyền tiếp cận thông tin của cá nhân vì thực tế hiện nay, nhiều người bị kết án muốn được biết mình đã được xóa án tích hay chưa; hoặc người từng bị bắt, bị điều tra, truy tố muốn biết được thông tin về tình trạng án tích của mình vẫn yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2.

Để nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, trong đó có tổ chức nước ngoài... thời gian qua, Bộ Tư pháp đã có văn bản phối hợp với Bộ Ngoại giao gửi các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để tuyên truyền về quy định của Luật LLTP liên quan đến việc cấp Phiếu LLTP số 2. Đồng thời, Bộ Tư pháp thường xuyên phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan Truyền thông khác thực hiện việc tuyên truyền về pháp luật về chế định xóa án tích của Bộ luật Hình sự, về LLTP nói chung và Phiếu LLTP số 2 nói riêng để việc yêu cầu cấp Phiếu LLTP được thực hiện đúng quy định.

Thực tiễn theo kiến nghị nêu trên không phải do quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp đánh giá cao nội dung nghiên cứu, kiến nghị của địa phương. Đây là quy định liên quan đến quyền con người nên cần có nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu hướng xử lý bảo đảm việc cấp Phiếu LLTP số 2 theo đúng quy định của pháp luật; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam và pháp luật quốc tế, tôn trọng, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp và pháp luật.

**VIII.** **VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1.***Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư liên tịch (TTLT) số: 14/2014/TTLT-BTC-BTP, 100/2014/TTLT-BTC-BTP về mức chi cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về PBGDPL, hòa giải cơ sở, chế độ chi cho công tác này nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho phù hợp với tình hình thực tiễn**(UBND các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Bến Tre, Đồng Nai, Bắc Giang, Khánh Hòa, Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 5172/VPCP-KTTH ngày 29/7/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 10417/BTC-HCSN ngày 10/9/2021 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện TTLT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp có văn bản gửi các bộ, ngành đoàn thể trung ương, địa phương về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện TTLT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, 100/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất, kiến nghị (Công văn số: 3314/BTP-PBGDPL ngày 24/9/2021; 3852/BTP-PBGDPL ngày 25/10/2021). Trên cơ sở rà soát, nghiên cứu quy định tại 02 TTLT và tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, ngày 25/3/2022 Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 63/BC-BTP về kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện TTLT số: 14/2014/TTLT-BTC-BTP; 100/2014/TTLT-BTC-BTP gửi Bộ Tài chính. Trong đó, Bộ Tư pháp đề xuất nâng mức chi cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

Trên cơ sở Báo cáo đề xuất của Bộ Tư pháp, hiện nay, Bộ Tài chính đã xây dựng 02 dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung: (i) TTLT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP; (ii) TTLT số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và đã tổ chức lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương đối với 02 dự thảo, trong đó Bộ Tư pháp đã tham gia ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung TTLT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP (Công văn số 4953/BTP-PBGDPL ngày 12/12/2022) và sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo, dự kiến ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung TTLT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP trong tháng 12/2022, Thông tư sửa đổi, bổ sung TTLT 100/2014/TTLT-BTC-BTP ban hành trong Quý I/2023.

Về đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về PBGDPL, hòa giải cơ sở:

(i) Trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu các đề xuất của bộ, ngành, địa phương và rà soát quy định của Luật PBGDPL và các văn bản có liên quan để xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

(ii) Luật Hòa giải ở cơ sở được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014. Năm 2023, Bộ Tư pháp và các địa phương trên cả nước sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ năm 2013. Trên cơ sở tổng hợp kết quả tổng kết của các địa phương và bộ, ngành liên quan cũng như quá trình theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (nếu cần thiết).

**2.** *Đối với Hướng dẫn về xét, đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật (chỉ tiêu 16.1) trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đề nghị Bộ Tư pháp: Điều chỉnh hướng dẫn thống nhất với quy định của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 318/QĐ-TTg; ban hành Hướng dẫn chung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với nội dung đánh giá tại khoản 2 Mục IV hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP quy định về đánh giá xã nông thôn mới nâng cao trong trường hợp sử dụng kết quả chấm điểm năm 2021 của Tiêu chí 3 “PBGDPL” theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP (UBND tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

(i) Đối với chỉ tiêu 16.1 trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 quy định: “Có mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận”.

Để hướng dẫn chỉ tiêu này, Mục I Phần II Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP đã quy định cụ thể các yêu cầu để đánh giá mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả. Đồng thời, quy định rõ xã đạt các yêu cầu theo nội dung 16.1 của tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg khi có đồng thời mô hình điển hình về PBGDPL và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở theo quy định của Hướng dẫn này.

Nội dung hướng dẫn tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP đảm bảo thống nhất với quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg.

(ii) Đối với nội dung tại khoản 2 Mục IV của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP về việc sử dụng kết quả chấm điểm năm 2021 của Tiêu chí 3 “PBGDPL” theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP để đánh giá yêu cầu mô hình điển hình về PBGDPL hoạt động hiệu quả.

Điểm a tiểu mục 1 Mục I phần II Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP quy định một trong những yêu cầu của mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả là: “Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm số tối đa”.

Đối với trường hợp việc tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2022 (trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022), nghĩa là trước thời điểm có kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, nên chưa có kết quả chấm điểm Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, PBGDPL” theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP. Vì vậy, tiểu mục 2 Mục IV Phần II Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định 1723/QĐ-BTP quy định cho phép sử dụng kết quả chấm điểm năm 2021 của Tiêu chí 3 “PBGDPL” theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP để đánh giá nội dung “mô hình điển hình về PBGDPL hoạt động hiệu quả”.

Trong trường hợp việc tổ chức xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đồng thời với thời điểm đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, địa phương sử dụng kết quả chấm điểm năm 2022 của Tiêu chí 2 về “Tiếp cận thông tin, PBGDPL” theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP để đánh giá nội dung “mô hình điển hình về PBGDPL hoạt động hiệu quả”.

Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp ý kiến Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre để xây dựng văn bản hướng dẫn chung một số nội dung liên quan đến nghiệp vụ công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong nông thôn mới.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đưa hình thức PBGDPL trên mạng xã hội trở thành một hình thức PBGDPL chủ yếu, xây dựng quy định về cách thức PBGDPL trên mạng xã hội, chế độ nhuận bút, thù lao đối với các nội dung tuyên truyền trên mạng xã hội. Chú trọng định hướng tuyên truyền, PBGDPL đối với các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm (UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Những năm qua, các bộ, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL để người dân kịp thời nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 (sau đây gọi là Quyết định số 705/QĐ-TTg), trong đó đề ra nhiệm vụ: “đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin”, “ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong triển khai các hoạt động PBGDPL, ưu tiên hình thức trực tuyến thông qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn, giải đáp pháp luật qua điện thoại, mạng xã hội, Cổng/Trang thông tin điện tử...” (điểm c Mục 5 Phần III). Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”, trong đó, mục tiêu của Đề án là “huy động rộng rãi mạng viễn thông, mạng xã hội tham gia phục vụ công tác PBGDPL”. Tại Kết luận số 80-KL/TW cũng đề ra nhiệm vụ “đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác PBGDPL; phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng”.

Qua theo dõi của Bộ Tư pháp, hiện nay hoạt động PBGDPL trên mạng xã hội đã và đang được các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai tích cực. Trong thời gian tới, thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức PBGDPL, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội, tiếp tục tăng cường triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, trọng tâm là xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử PBGDPL dùng chung trên toàn quốc; xây dựng các phần mềm, ứng dụng PBGDPL trên môi trường mạng, trên thiết bị điện thoại thông minh, kênh truyền hình trực tuyến, sử dụng mạng xã hội... để đưa thông tin pháp luật đến với người dân một cách nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả theo đúng tinh thần Kết luận số 80-KL/TW.

Việc xây dựng quy định về cách thức PBGDPL luật trên mạng xã hội, chế độ nhuận bút, thù lao đối với các nội dung PBGDPL trên mạng xã hội, hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, trong đó dự kiến có quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các nội dung PBGDPL trên mạng xã hội.

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng, cũng như ban hành công văn hướng dẫn công tác PBGDPL, trong đó có nội dung định hướng các bộ, ngành, địa phương tập trung PBGDPL về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Trên cơ sở đó, đề nghị các bộ, ngành, địa phương chủ động xác định các nội dung chính sách, pháp luật thiết thực, liên quan đến các vấn đề dư luận xã hội quan tâm để triển khai các hoạt động PBGDPL cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại bộ, ngành, địa phương.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, ban hành hoặc tham mưu ban hành những Chương trình, Đề án về PBGDPL thật sự cần thiết và liên quan trực tiếp đến đối tượng, phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ được giao của ngành Tư pháp, tránh ban hành quá nhiều Chương trình, Đề án dẫn đến chất lượng, nội dung triển khai không đảm bảo theo yêu cầu đề ra; đồng thời, khi giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện cần tương xứng, phù hợp với biên chế, các nguồn lực khác của địa phương (UBND tỉnh Kon Tum).*

**Trả lời:**

Trong những năm vừa qua, Bộ Tư pháp đã có những tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn theo hướng không ban hành các đề án, chương trình có nội dung trùng lặp; khuyến khích các bộ, ngành, địa phương ban hành các đề án, chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, điều kiện, yêu cầu thực tiễn triển khai công tác PBGDPL của bộ, ngành, địa phương. Với tinh thần đó, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80/KL/TW của Ban Bí thư bao quát các vấn đề trọng tâm, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực để triển khai, trong đó xác định giao cho một số bộ, ngành ban hành một số đề án về PBGDPL. Nhiều bộ, ngành cũng đã chủ động xây dựng chương trình, đề án thuộc phạm vi quản lý.

Sau khi tổng kết việc thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ không ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022- 2027 mà tập trung nguồn lực để triển khai Quyết định số 1521/QĐ-TTg với những nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu thống nhất theo hướng: (i) Chỉ ban hành chương trình PBGDPL trên toàn quốc khi cần thiết, không ban hành “định kỳ”; (ii) Các bộ, ngành, địa phương chủ động nghiên cứu, xem xét việc ban hành đề án, chương trình của cơ quan, đơn vị mình để triển khai các nhiệm vụ được giao và theo nhu cầu của chính ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, trong đó phải xác định các giải pháp bảo đảm thực hiện rõ ràng, khả thi, đặc biệt là đề án do cơ quan trung ương ban hành có giao nhiệm vụ cho địa phương thực hiện (nhiệm vụ đến đâu, nguồn lực bảo đảm phải rõ ràng, khả thi đến đó).

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống QPPL để có cơ sở pháp lý thực hiện hiệu quả đối với việc huy động, thu hút các nguồn lực tham gia vào hoạt động PBGDPL; quy định trách nhiệm của các ngành được giao chủ trì tổ chức thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch liên quan (UBND tỉnh Kon Tum).*

**Trả lời:**

Luật PBGDPL năm 2012 đã quy định rõ về chính sách huy động, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia công tác PBGDPL. Trong đó, chính sách của Nhà nước về huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia công tác PBGDPL được quy định tại khoản 3 Điều 3: “Thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL; khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác PBGDPL”. Điều 4 của Luật quy định: “Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện PBGDPL; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác PBGDPL. Trên cơ sở đó, tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ đã quy định cụ thể chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện PBGDPL hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động PBGDPL và xã hội hóa công tác PBGDPL đối với một số tổ chức hành nghề về pháp luật và tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật.

Tại Kết luận số 80-KL/TW đã tiếp tục khẳng định PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cũng như vai trò nòng cốt của Nhà nước trong công tác PBGDPL, đồng thời quy định việc đa dạng hoá, huy động mạnh mẽ các nguồn lực trong xã hội tham gia công tác PBGDPL, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội và toàn thể người dân tham gia. Tại Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ triển khai Kết luận số 80-KL/TW (ban hành kèm theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg) đã cụ thể hoá nhiều nhiệm vụ để nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia PBGDPL.

Như vậy, có thể khẳng định chủ trương huy động, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia PBGDPL là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, coi đây là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL. Trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, tham mưu tiếp tục hoàn thiện pháp luật về PBGDPL để khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ kinh phí hoặc thực hiện chỉ đạo điểm một số hình thức PBGDPL cho các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như tỉnh Kon Tum, như: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho công chức tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tại các huyện nghèo, huyện biên giới (Ia H'Drai, Kon Plong, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Đăk Glei, Ngọc Hồi); cấp phát tài liệu phổ biến pháp luật dưới dạng sổ tay kiến thức pháp luật, tài liệu phục vụ công tác phổ biến pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, tiểu phẩm pháp luật, tình huống pháp luật... (UBND tỉnh Kon Tum).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL, dự án hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp đã lựa chọn một số địa phương chỉ đạo điểm về PBGDPL, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ nêu trên tại một số địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trong đó có tỉnh Kon Tum.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp cập nhật thường xuyên những cách làm hay, mô hình phổ biến pháp luật hiệu quả của các địa phương khác trong phạm vi cả nước nhằm học tập, áp dụng vào thực tiễn. Đồng thời, tăng cường biện soạn các tài liệu pháp luật cung cấp cho các địa phương làm tài liệu tham khảo, sử dụng trong hoạt động PBGDPL (UBND tỉnh Kon Tum).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, trên cơ sở tổng kết các chương trình, đề án về PBGDPL và tổng kết công tác hàng năm của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương, Bộ Tư pháp đã giới thiệu các mô hình PBGDPL hay, hiệu quả để các bộ, ngành, địa phương tham khảo. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với UNDP xây dựng tài liệu hướng dẫn áp dụng khung mô hình PBGDPL ở cấp cơ sở. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai tập huấn bộ tài liệu này tại một số địa phương, trên cơ sở kết quả tập huấn, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ tài liệu và nhân rộng để các địa phương tham khảo, chủ động phát hiện, lựa chọn những cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đối tượng cụ thể ở từng địa phương.

Đối với các tài liệu PBGDPL, tài liệu nghiệp vụ PBGDPL do Bộ Tư pháp chủ trì biên soạn hoặc phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể biên soạn, Bộ Tư pháp đều thực hiện đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử PBGDPL của Bộ (tại địa chỉ: pbgdpl.moj.gov.vn) hoặc Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (tại địa chỉ: pbgdpl.gov.vn) để các địa phương tiếp cận, khai thác và sử dụng miễn phí làm tài liệu tham khảo, sử dụng trong hoạt động PBGDPL. Trong thời gian tới với định hướng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, Bộ sẽ tiếp tục đăng tải các loại tài liệu PBGDPL với nhiều định dạng trên nhiều nền tảng.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ về công tác tập huấn nghiệp vụ về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL… (UBND các tỉnh Quảng Trị, Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Luật PBGDPL năm 2012 quy định cụ thể trách nhiệm PBGDPL của các cơ quan, tổ chức, trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật (Điều 25, 27). Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho địa phương, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho các báo cáo viên pháp luật Trung ương (trung bình khoảng 02 lớp/năm), báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trong khuôn khổ chương trình, đề án, dự án về PBGDPL.

Để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ côngchức thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận, năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ năng PBGDPL danh cho tuyên truyền viên (tại Khánh Hòa, Sóc Trăng và Lâm Đồng), 02 lớp tập huấn Bộ tài liệu nâng cao năng lực báo cáo viên pháp luật cho báo cáo viên một số tỉnh, thành phố (tại Kiên Giang và Nghệ An); Tổ chức 11 Hội nghị tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho công chức cấp xã, huyện thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật (tại Hà Giang, Gia Lai, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Nam Định, Bắc Kạn, Tiền Giang, Long An, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Lâm Đồng); Tổ chức 12 Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên, tập huấn viên (tại các tỉnh: Đà Nẵng, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Lạng Sơn, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, Ninh Bình, Tuyên Quang, Thừa Thiên - Huế, Nghệ An, Lào Cai).

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại một số địa phương chưa tổ chức tập huấn trong năm 2022.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn, triển khai thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số khả thi, hiệu quả trong công tác PBGDPL; có những nền tảng PBGDPL trực tuyến dành cho mỗi đối tượng được PBGDPL (UBND tỉnh Bình Định, TP Hải Phòng).*

**Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Công văn số 1182/VPCP-PL ngày 24/02/2022[[10]](#footnote-10); Thông báo kết luận số 45/TB-VPCP ngày 18/02/2022 của Văn phòng Chính phủ[[11]](#footnote-11), Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL” (sau đây gọi là Đề án). Việc ban hành Đề án hướng tới những mục tiêu: (i) Tạo cơ sở xây dựng khung pháp lý thống nhất cho việc thực hiện hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; (ii) Xác định mô hình, cách thức vận hành, các công nghệ số phù hợp, bảo đảm kỹ thuật để hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thống nhất triển khai, trong đó có những nền tảng PBGDPL trực tuyến dành cho các đối tượng; (iii) Bổ sung thêm nguồn lực cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL một cách hiệu quả.

Bộ Tư pháp đang khẩn trương phối hợp với các đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin của các bộ, ngành có liên quan để xây dựng Đề án bảo đảm kế thừa các kết quả của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”, Dự án đầu tư công trung hạn xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL; phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ. Đề án dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2024.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể đối với nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên theo quy định pháp luật, bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho các hòa giải viên về kỹ năng giải quyết vụ việc (TP Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên toàn quốc. Đồng thời, ban hành công văn hướng dẫn triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó, có công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên[[12]](#footnote-12).

Việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, hướng dẫn nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. Cụ thể, khoản 1 Điều 29 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Điểm c khoản 2 Điều 28 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định Bộ Tư pháp có trách nhiệm “*Biên soạn, phát hành tài liệu, tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cho cấp tỉnh*”. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014); Bộ tài liệu nguồn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (Quyết định số 1753/QĐ-BTP ngày 22/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên hòa giải ở cơ sở (Quyết định số 1887/QĐ-BTP ngày 09/9/2020 của Bộ Tư pháp); Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho đội ngũ hòa giải viên (Quyết định số 1852/QĐ-BTP ngày 01/9/2020 của Bộ Tư pháp); Tài liệu tập huấn mẫu kỹ năng hòa giải ở cơ sở (dành cho tập huấn viên) năm 2021; 02 Tài liệu bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở dành cho tập huấn viên và hòa giải viên; tình huống mẫu, vụ việc hòa giải điển hình; các tài liệu phổ biến kiến thức pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, quyền con người, quyền công dân...) để các địa phương căn cứ, khai thác sử dụng vào quá trình tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”, Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, kỹ năng tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở tại 03 miền Bắc, Trung, Nam[[13]](#footnote-13) để đội ngũ này có thể tập huấn lại cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở và thực hiện chỉ đạo điểm tại một số tỉnh, thành phố[[14]](#footnote-14). Ngoài ra, phát huy nguồn lực hỗ trợ từ hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh trên cả nước về phương pháp và kỹ năng tập huấn, bồi dưỡng; tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở của một số tỉnh lựa chọn điểm[[15]](#footnote-15).

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều hỗ trợ báo cáo viên giảng dạy tại các hội nghị tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở về công tác hòa giải ở cơ sở do địa phương tổ chức[[16]](#footnote-16).

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục hướng dẫn Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Đồng thời, đề nghị địa phương tiếp tục quan tâm tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; tạo điều kiện cho tập huấn viên cấp tỉnh, hòa giải viên ở cơ sở tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp tổ chức nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp mở lớp tập huấn, nghiệp vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm thống nhất về nội dung, phương pháp và cách đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể theo quy định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp quy định cấp xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật các năm tiếp theo (UBND tỉnh Lai Châu).*

**Trả lời:**

Năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức 11 Hội nghị tập huấn triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ, công chức tham mưu công tác tiếp cận pháp luật tại các tỉnh: Hà Giang, Gia Lai, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Nam Định, Bắc Kạn, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Sóc Trăng. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng tổ chức 02 Hội thảo với thành phần là đại diện Lãnh đạo và Phòng PBGDPL Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp khó khăn, vướng mắc trong đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong đánh giá nông thôn mới tại Long An và Hà Nội.

Trong năm 2023 và các năm tiếp theo, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục lựa chọn, tổ chức các lớp tập huấn, nghiệp vụ về công tác tiếp cận pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác này tại các địa phương.

**12.** *Đề nghị Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và Bộ Tư pháp tham mưu, đề xuất với Chính phủ đưa công tác PBGDPL là Chương trình mục tiêu quốc gia, có chiến lược, chương trình, kế hoạch thống nhất từ Trung ương đến địa phương cho công tác này (UBND TP. Hải Phòng).*

**Trả lời:**

Ngày 24/02/2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1182/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về các đề nghị của Bộ Tư pháp tại Báo cáo tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh cơ bản nhất trí với đề xuất của Bộ Tư pháp và không đặt ra yêu cầu ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn mới. Tại Công văn số 2443/VPCP-PL ngày 19/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh cũng đã đồng ý với đề nghị của Bộ Tư pháp về việc đưa ra khỏi Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022 nhiệm vụ xây dựng Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027.

Hiện nay, 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xóa đói, giảm nghèo bền vững) đều có nhiệm vụ PBGDPL, đề án về PBGDPL. Bên cạnh đó, qua theo dõi, Bộ Tư pháp nhận thấy việc triển khai công tác PBGDPL như hiện nay vẫn chưa phát sinh vướng mắc, khó khăn lớn đòi hỏi cần phải tham mưu đưa công tác PBGDPL trở thành Chương trình mục tiêu quốc gia riêng.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi khoản 1 Điều 35 Luật PBGDPL theo hướng mở rộng đối tượng báo cáo viên là đội ngũ luật gia, luật sư, người công tác lâu năm trong lĩnh vực pháp luật theo chuyên ngành đã nghỉ hưu và quy định việc đào tạo, cấp chứng chỉ của cơ quan có thẩm quyền thống nhất trên phạm vi toàn quốc đối với đội ngũ này nhằm phát huy đội ngũ này thực sự trong thực tiễn (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Tại Điều 37 Luật PBGDPL đã quy định “Người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật …..được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở”. Theo quy định này các đối tượng là đội ngũ luật gia, luật sư, người công tác lâu năm trong lĩnh vực pháp luật theo chuyên ngành đã nghỉ hưu được tham gia PBGDPL với tư cách là người được mời.

Trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu các đề xuất của bộ, ngành, địa phương và rà soát quy định của Luật PBGDPL để xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL, trong đó có quy định về báo cáo viên pháp luật.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong nhà trường. Có thể nghiên cứu theo hướng giao thẩm quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường công nhận, quản lý, đào tạo đội ngũ này (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Tại Điều 35 Luật PBGDPL thẩm quyền quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được quy định như sau: “Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận cấp huyện”. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Việc xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong nhà trường là rất cần thiết. Vì vậy, theo quy định hiện nay, đề nghị địa phương căn cứ vào yêu cầu công tác PBGDPL và điều kiện thực tế quan tâm, đề xuất các giáo viên, giảng viên dạy tại các trường, cơ sở đào tạo trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Việc quy định như vậy nhằm bảo đảm một đầu mối quản lý, theo dõi thống nhất hoạt động của đội ngũ này.

Bộ Tư pháp nhận thấy, Sở Tư pháp có chức năng tham mưu quản lý nhà nước ở địa phương đối với hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, trong đó có công nhận báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong ngành là phù hợp với tình hình thực tiễn.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi Điều 37 của Luật PBGDPL theo hướng mở rộng thẩm quyền công nhận đội ngũ tuyên truyền viên cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Điều 37 Luật PBGDPL quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật”. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Việc quy định như vậy nhằm bảo đảm một đầu mối quản lý, theo dõi hoạt động của đội ngũ này.

Đối với đề xuất mở rộng thẩm quyền công nhận đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu các đề xuất của bộ, ngành, địa phương và rà soát quy định của Luật PBGDPL để xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL, trong đó có quy định về tuyên truyền viên pháp luật.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi bổ sung trách nhiệm phối hợp của ngành, đoàn thể, trách nhiệm Toà án, Viện kiểm sát trong thực hiện công tác PBGDPL nhằm tăng trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL (UBND TP Hà Nội).*

**Trả lời:**

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PBGDPL đã được quy định cụ thể trong Luật PBGDPL năm 2012 (từ Điều 25 đến Điều 34), trong đó có quy định trách nhiệm PBGDPL của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 25); trách nhiệm PBGDPL của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm toán nhà nước (Điều 26); trách nhiệm PBGDPL của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên (Điều 29). Bên cạnh đó, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, trong đó có Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong công tác PBGDPL còn được thực hiện thông qua cơ chế Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp (Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg và Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL).

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu để đề xuất các giải pháp có hiệu quả theo hướng tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức nói chung và Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân nói riêng trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL ở các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp Bổ sung quy định thời gian tham gia PBGDPL hàng năm cho đội ngũ chức danh tư pháp để nâng cao trách nhiệm và thu hút lực lượng am hiểu pháp luật chuyên sâu tham gia công tác PBGDPL (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Hiện nay, thực hiện Luật Luật sư, Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-BTV ngày 18/10/2018 quy định về thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của luật sư, theo đó luật sư thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý tối thiểu 04 giờ làm việc/năm. Trên cơ sở kết quả tổng kết Luật PBGDPL của bộ, ngành, địa phương và theo dõi tình hình thực tế, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, đánh giá kết quả đạt được, nhận diện tồn tại, hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật (nếu có) cũng như các đề xuất, kiến nghị có liên quan, trong đó có đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cần thiết, phù hợp, khả thi, nhất là các vấn đề về nâng cao trách nhiệm và thu hút lực lượng am hiểu pháp luật chuyên sâu tham gia công tác PBGDPL để tham mưu các giải pháp tổng thể nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong thời gian tới.

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp Bổ sung quy định việc cấp kinh phí PBGDPL tối thiểu theo đầu người dân để đảm bảo kinh phí hoạt động PBGDPL tối thiểu đồng đều ở địa phương (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Trong những năm qua, hầu hết các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương đều bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động PBGDPL. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL được các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Tuy nhiên, việc bố trí kinh phí của các bộ, ngành, địa phương không đồng đều, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, nhất là cấp huyện, cấp xã.

Về đề nghị của địa phương, trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu các đề xuất của bộ, ngành, địa phương và rà soát quy định của Luật PBGDPL để xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL cho phù hợp với tình hình mới. Tuy nhiên, theo quy định của Kết luận số 80-KL/TW, Quyết định số 1521/QĐ-TTg, thời gian tới, nguồn lực PBGDPL cần tập trung cho đối tượng đặc thù, người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các vấn đề cấp bách cần phổ biến theo yêu cầu của thực tiễn.

**19.** *Hướng dẫn rõ nội dung tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới (UBND TP. Hà Nội).*

**Trả lời:**

Hiện nay, nội dung và cách thức đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được triển khai thực hiện theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

Đối với tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao và huyện đạt chuẩn nông thôn mới, để tạo cơ sở thực hiện đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật thống nhất trên cả nước, ngày 15/8/2022, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1723/QĐ-BTP ban hành Hướng dẫn Tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

**IX. CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên TGPL theo hướng chuyên sâu, nhất là kỹ năng tham gia tố tụng nhằm năng cao kỹ năng, kinh nghiệm TGPL. Tạo được sự kết nối chung hệ thống TGPL trên toàn quốc thông qua các diễn đàn để chia sẻ (UBND các tỉnh Bình Thuận, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Nghệ An).*

**Trả lời:**

Để nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, hàng năm, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) đã thường xuyên tổ chức nhiều lớp tập huấn cho đội ngũ người thực hiện TGPL, trong đó tập trung tập huấn các kỹ năng TGPL chuyên sâu trong lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự, hành chính và kỹ năng thực hiện TGPL chuyên sâu cho các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bạo lực, nạn nhân mua bán người... với nhiều kiến thức, kỹ năng được cập nhật thường xuyên. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) còn xây dựng nhiều tài liệu về kỹ năng TGPL (ví dụ: đất đai, hôn nhân gia đình, TGPL thân thiện trẻ em…) đưa lên Trang thông tin điện tử của Cục TGPL. Ngoài ra, hằng năm Bộ Tư pháp (Cục TGPL) cũng tổ chức các hội thảo mới nhiều địa phuơng tham gia để đóng góp ý kiến vào các văn bản, tài liệu tập huấn chuyên môn... lồng ghép với việc chia sẽ kinh nghiệm, cách làm hay... để tạo sự kết nối chung trong hệ thống TGPL trên toàn quốc.

Trong thời gian tới, triển khai nội dung TGPL trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường tập huấn kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL. Đồng thời, tiếp tục tổ chức các cuộc họp, hội thảo, diễn đàn... để chia sẽ kinh nghiệm, cách làm hay để nhân rộng trong toàn quốc.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị địa phương cũng chủ động trong việc tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng cho người thực hiện TGPL tại địa phương. Bản thân Trợ giúp viên pháp lý và người thực hiện TGPL cũng cần chủ động trong việc nghiên cứu tài liệu, văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Cục TGPL để nâng cao kiến thức hiểu biết, kỹ năng khi thực hiện TGPL.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ, ngành liên quan sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu TGPL tại điểm 18 mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ để địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ (UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Trả lời:**

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu TGPL, Bộ Tư pháp là cơ quan quản lý CSDL về TGPL sẽ có trách nhiệm quản trị, đảm bảo điều kiện kết nối thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ. Do vậy, để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa 02 Cơ sở dữ liệu này Bộ Tư pháp sẽ làm việc với Bộ Công an thực hiện kết nối, khai thác dữ liệu dân cư cũng như làm giàu dữ liệu dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tại địa phương, các tổ chức thực hiện TGPL có trách nhiệm cập nhật dữ liệu kịp thời, chính xác dữ liệu và quản lý chặt chẽ về hồ sơ vụ việc TGPL, việc TGPL, dữ liệu về tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật TGPL; khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng, công tác kiểm tra thực hiện Thông tư liên tịch số 10****/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng (****Thông tư liên tịch số 10), tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động TGPL bằng nhiều hình thức để nhân dân, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể biết nhiều hơn nữa đến hoạt động TGPL, đặc biệt là người khuyết tật, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

*- Về công tác phối hợp liên ngành, kiểm tra liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng:*Hàng năm, Bộ Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Trung ương (HĐPHLN) đều ban hành kế hoạch công tác năm, làm cơ sở cho việc triển khai hoạt động HĐPHLN ở Trung ương và HĐPHLN ở địa phương ban hành kế hoạch hoạt động năm ở địa phương mình. Trong kế hoạch công tác năm, ngoài các nội dung đề nghị HĐPHLN ở địa phương triển khai thực hiện các hoạt động TGPL trong hoạt động tố tụng thì HĐPHLN Trung ương tổ chức từ 02-03 đoàn kiểm tra liên ngành ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trực tiếp nắm bắt thực tế công tác phối hợp tại các địa phương, đồng thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc. Sau mỗi đợt kiểm tra, HĐPHLN Trung ương có Kết luận kiểm tra gửi các địa phương kiểm tra để quán triệt, thực hiện.

Theo Quyết định số 292/QĐ-HĐPH ngày 03/3/2021 của HĐPHLN Trung ương ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2021, HĐPHLN tổ chức 3 đoàn kiểm tra, trong đó có 1 đoàn đi kiểm tra tại Khánh Hoà, Lâm Đồng. Tuy nhiên, do tình hình Covid-19 năm 2021 diễn biến phức tạp, HĐPHLN Trung ương không trực tiếp tổ chức đoàn kiểm tra tại Lâm Đồng mà có Công văn số 4191/BTP-TGPL ngày 12/11/2021 đề nghị HĐPHLN tỉnh Lâm Đồng báo cáo kết quả triển khai các quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng theo Thông tư liên tịch số 10. Trên cơ sởBáo cáo số 59/BC-HĐPHLN ngày 19/11/2021 của HĐPHLN tỉnh Lâm Đồng, HĐPHLN Trung ương có Công văn số 692/BTP-HĐPHLNngày 09/3/2022 về việc đánh giá kết quả phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại tỉnh Lâm Đồng.

Bên cạnh Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT, Bộ Tư pháp luôn chủ động nghiên cứu tạo lập các cơ chế phối hợp giữa hai ngành để có phối hợp đặc thù. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người được TGPL trong việc tiếp cận với dịch vụ TGPL miễn phí, giúp người thuộc diện TGPL là người bị buộc tội, bị hại, đương sự kịp thời tiếp cận TGPL trong tố tụng, ngày 19/5/2022, Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao đã ký ban hành Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân. Hiện nay, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) đang phối hợp với Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính) nghiên cứu xây dựng Chương trình phối hợp về người thực hiện TGPL trực trong tố tụng hình sự để giúp người bị buộc tội đương sự thuận lợi trong việc tiếp cận sớm với TGPL.

*- Về công tác truyền thông:* Trong những năm qua, công tác truyền thông đã được Bộ Tư pháp (Cục TGPL) và các Trung tâm TGPL nhà nước chú trọng và đẩy mạnh phối hợp thực hiện với nhiều hình thức đa dạng đã mang lại hiệu ứng rất tốt, được đánh giá cao, thu hút được sự quan tâm, phản hồi rất tích cực từ phía người dân và các cơ quan chức năng, cụ thể:

*+ Ở Trung ương:* Nhằm tích cực lan tỏa hoạt động cũng như kết quả của công tác TGPL giúp nhiều người hiểu hơn về công tác TGPL, hàng năm, Bộ Tư pháp, Cục TGPL chủ động phối hợp để xây dựng, phát sóng các phóng sự về công tác TGPL theo chuyên đề, các phóng sự về vụ việc TGPL thành công, các thông điệp về TGPL trên các kênh truyền hình Trung ương, có nhiều người theo dõi như Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1, VTV2), chương trình Quốc hội với cử tri - Truyền hình Quốc hội, Đài tiếng nói Việt Nam VOV1,…; xây dựng các tờ gấp pháp luật trong đó chú trọng truyền thông cho người khuyết tật, trẻ em…; tổ chức các đợt truyền thông về TGPL điểm, luân phiên kết nối cộng đồng nâng cao kiến thức TGPL cho người dân và các trưởng thôn, bản, cán bộ chi hội đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng ở một số địa phương, tổ chức các Hội nghị chuyên đề điểm và khảo sát nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL cho người dân đặc biệt là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Trang thông tin điện tử TGPL luôn có tin bài, chú trọng các bài nghiên cứu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, các tin bài theo những ngày lễ, kỷ niệm; cập nhật danh sách người thực hiện TGPL, tổ chức thực hiện TGPL trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp...

*+ Ở địa phương:* Đa số các Trung tâm TGPL nhà nước phối hợp với các cơ quan, đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) để giới thiệu thông tin về TGPL cho thành viên, hội viên của các tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan báo chí để đăng tải các câu chuyện pháp luật TGPL, nghiên cứu, trao đổi nghiệp vụ về TGPL, hoạt động TGPL, giải đáp các vướng mắc về pháp luật mà người dân thường gặp; một số địa phương xây dựng chuyên mục, phóng sự TGPL phát trên đài truyền hình hoặc báo địa phương; tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở để trực tiếp truyền thông, hướng dẫn thông tin về TGPL cho người dân; xây dựng các bảng tin, hộp tin, tờ rơi, tờ gấp về TGPL; tổ chức các đợt TGPL cao điểm để mừng các ngày lễ, kỷ niệm hàng năm.

Đối với người khuyết tật, người cao tuổi, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch hoạt động TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022 *(Quyết định số 09/QĐ-BTP ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp),* Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi có khó khăn về tài chính giai đoạn 2022 - 2030…

Nhìn chung, hoạt động truyền thông của địa phương đã có những đổi mới, đa dạng hơn về hình thức và các nội dung có tác động lớn đến xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, qua đó, người dân dễ dàng tiếp cận được thông tin về TGPL để biết và kịp thời sử dụng khi có vướng mắc, tranh chấp pháp luật. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp, Cục TGPL sẽ yêu cầu các địa phương cần chủ động xây dựng các hình thức, phương thức truyền thông đa dạng cho phù hợp với địa phương mình để nhân dân, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể biết nhiều hơn nữa đến hoạt động TGPL, đặc biệt là người khuyết tật, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn biết đến hoạt động TGPL.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét về việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của TGPL theo hướng phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương như về số lượng vụ việc; số lượng người thuộc diện được TGPL trên địa bàn. Mặt khác, cần phải có cơ chế giảm chỉ tiêu đối với các địa phương trong năm bị ảnh hưởng bởi thiên tai (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Hàng năm, để xây dựng chỉ tiêu tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý, Bộ tư pháp đã tham khảo số lượng án trên từng địa phương, nhu cầu TGPL của người dân, số lượng người được TGPL của mỗi địa phương, căn cứ theo khả năng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng tối thiểu của Trợ giúp viên pháp lý có thể thực hiện được theo số năm được bổ nhiệm và điều kiện hoạt động nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm, trong đó có quan tâm đến các yếu tố dịch bệnh, thiên tai.... để quy định chỉ tiêu tối thiểu áp dụng cho toàn quốc. Kết quả, hằng năm (kể cả trong năm 2021 và năm 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19) số lượng vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện đều tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. *So với cùng kỳ năm 2021, số lượng vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý kết thúc năm 2022 là 17.266 vụ, tăng 2.404 vụ; số lượng trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu ở mức độ tốt (mức cao nhất) là 402 người, tăng 104 người. Năm 2022, trung bình mỗi Trợ giúp viên pháp lý thực hiện được 28,6 vụ/năm[[17]](#footnote-17).*

Sau 07 năm thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và kỹ năng tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý ngày càng được nâng cao, số lượng và chất lượng các vụ việc tham gia tố tụng tăng dần hàng năm, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc diện được TGPL.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp, Cục TGPL cần nghiên cứu, xây dựng các Chương trình, Kế hoạch hoạt động cụ thể bám sát với điều kiện thực tế từng địa phương, có tính khả thi cao và bảo đảm khi triển khai đạt hiệu quả, đặt quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL làm trung tâm (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Hàng năm, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) xây dựng các Chương trình, Kế hoạch hoạt động TGPL đều dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm, hoạt động TGPL của những năm trước và trên cơ sở các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo, kiến nghị, đề xuất của địa phương. Bên cạnh đó, một số Chương trình, Kế hoạch hoạt động cũng được Bộ Tư pháp (Cục TGPL) gửi lấy ý kiến của địa phương để bảo đảm tính khả thi và triển khai hoạt động có hiệu quả trong thực tế.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều  
kiện thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp TGPL để thống nhất thực trong toàn quốc (UBND tỉnh Sơn La).*

**Trả lời:**

Ngày 18/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1563/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý. Tuy nhiên, do một số nội dung của Thông tư liên quan đến Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý (Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) nên Thông tư được xây dựng sau khi Thông tư số 05/2022/TT-BTP được ban hành. Hiện nay, dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều  
kiện thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp TGPL đang được gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ trước khi Bộ Tư pháp ban hành theo quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm, tổ chức kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp viên pháp lý để tạo nguồn trợ giúp viên pháp lý cho các địa phương (UBND tỉnh Sơn La).*

**Trả lời:**

Các năm 2019, 2020, 2022, Bộ Tư pháp đều tổ chức các kỳ kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp viên pháp lý bảo đảm minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật. Riêng năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp nên không thể tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp pháp lý. Tiếp tục trong những năm tới, trên cơ sở đăng ký nhu cầu thực tế của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các kỳ kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp pháp lý theo đúng quy định nhằm tạo nguồn trợ giúp viên pháp lý cho các địa phương.

**X. CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**

*Kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành quy định để tạo sự liên kết thông tin giữa các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản và hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai để tạo thuận lợi trong việc quản lý thông tin đăng ký giao dịch bảo đảm là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (UBND tỉnh Bình Dương).*

**Trả lời:**

1. Thời gian qua, trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan khác liên quan trong việc xây dựng cơ chế pháp lý về liên kết thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm giữa các cơ quan đăng ký có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Liên quan đến cơ chế liên kết thông tin giữa Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản (Trung tâm đăng ký) thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp với Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, pháp luật hiện hành về đăng ký biện pháp bảo đảm (Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất) đã có quy định hai cơ chế liên kết thông tin về:

(i) Đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản với chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở, thế chấp tài sản khác gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai (áp dụng đối với cả nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hiện có và hình thành trong tương lai);

(ii) Trách nhiệm của các cơ quan đăng ký với nhau, bao gồm cả Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản và Văn phòng đăng ký đất đai; giữa cơ quan đăng ký với các cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền về trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm.

Chính phủ tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2023) đã hoàn thiện hơn cơ chế liên kết thông tin giữa hai hệ thống cơ quan đăng ký theo hướng: (i) Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản và Văn phòng đăng ký đất đai sử dụng kết quả đăng ký tại hai cơ quan để công nhận thời điểm có hiệu lực, đăng ký thay đổi hoặc xóa đăng ký liên quan đến thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản và chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở, thế chấp tài sản khác gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai; (ii) Bổ sung cơ chế cung cấp thông tin thông qua quy định Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu (thường xuyên hoặc sử dụng một lần) theo yêu cầu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tự tra cứu thông tin về biện pháp bảo đảm đã đăng ký trong cơ sở dữ liệu đối với động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung; việc cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu tại cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, về khai thác, sử dụng tài nguyên biển, về tàu bay, về tàu biển, về chứng khoán.

2. Trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, cơ quan khác liên quan trong việc nghiên cứu hoàn thiện cơ chế liên kết thông tin nêu trên, đặc biệt trong thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số và trong công tác xây dựng pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và về đăng ký tài sản, giao dịch.

**XI. CỤC CON NUÔI**

*Đề nghị Bộ Tư pháp điều chỉnh biểu mẫu tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi nhằm phù hợp quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư* *(UBND tp. Đà Nẵng)*.

**Trả lời:**

Qua rà soát các biểu mẫu về nuôi con nuôi được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP, Bộ Tư pháp thấy rằng đây là kiến nghị liên quan đến mục ký hiệu của biểu mẫu Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài (biểu mẫu thứ 5, Phụ lục 3 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP). Mục ký hiệu của biểu mẫu chưa phù hợp với hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Đây là vấn đề thể thức văn bản, nội dung của biểu mẫu không trái quy định pháp luật. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị trước mắt áp dụng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về về công tác văn thư. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát và báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc sửa đổi biểu mẫu này.

**XII. CỤC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

*Về chế độ báo cáo trong công tác thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, mặc dù Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể chế độ báo cáo, theo đó việc báo cáo được thực hiện 1 lần trong năm, tuy nhiên Bộ yêu cầu các địa phương phải thực hiện báo cáo 2 lần (báo cáo thực tế và báo chính thức) bên cạnh các báo cáo chuyên đề, đều này gây quá tải về công việc cho cơ sở, địa phương, các cơ quan, vì vậy, kiến nghị Bộ hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo theo hướng tích hợp và phù hợp quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước (UBND TP Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

*Thứ nhất*, về báo cáo Chính phủ hằng năm, cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương chỉ phải xây dựng 01 báo cáo về công tác bồi thường nhà nước với số liệu lần 1 từ 01/01 đến 31/10. Còn việc thực hiện thống kê lần 2 chỉ là việc cập nhật thêm số liệu của 02 tháng cuối năm (từ 01/11-31/12) mà không phải xây dựng báo cáo. Số liệu thống kê từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm là số liệu chính thức của năm báo cáo. Cụ thể như sau:

Tại điểm g Khoản 2 Điều 73 Luật TNBTCN năm 2017 quy định “Hằng năm, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước báo cáo Chính phủ theo quy định”. Tuy nhiên, việc lấy thông tin, số liệu báo cáo Chính phủ phải được thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP). Theo đó, thời hạn gửi Chính phủ Báo cáo công tác bồi thường nhà nước của Bộ Tư pháp hằng năm chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo (25/12) theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê ngành Tư pháp, ngày 10/12/20219, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 08/2019/TT-BTP quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường (Thông tư số 08/2019/TT-BTP).

Tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Nghị định 68) và Điều 24, 25 Thông tư số 08/2019/TT-BTP, các bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo về Bộ Tư pháp trước ngày 08 tháng 12, trong đó số liệu thực tế được thống kê từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 10 hằng năm gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, Báo cáo kịp thời Chính phủ. Sau đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chốt số liệu của năm báo cáo đến 31/12 (cập nhật số liệu phát sinh từ ngày 01/11 đến 31/12 của năm báo cáo) gửi về Bộ Tư pháp.

Như vậy, báo cáo, thông tin số liệu về lĩnh vực bồi thường nhà nước được thực hiện một năm 01 lần đúng quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và việc chốt số liệu được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tư pháp ban hành về chế độ báo cáo, thống kê đảm bảo thông tin, số liệu báo cáo Chính phủ về công tác bồi thường nhà nước hằng năm thống nhất với báo cáo của các lĩnh vực khác theo quy định.

*Thứ hai*, về báo cáo chuyên đề, thực hiện khoản 15 Điều 2 Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV (Nghị quyết số 134) và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII đã giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương: “Chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình khẩn trương giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”, Thủ tướng Chính phủ có văn bản yêu cầu Bộ Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo thực hiện Nghị quyết trước ngày 01 tháng 09 hằng năm. Mặt khác, theo yêu cầu của Nghị quyết thì báo cáo này chỉ là báo cáo về việc giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường theo Luật TNBTCNN mà không phải là báo cáo toàn diện về công tác bồi thường nhà nước. Do đó, trong hai năm trở lại đây (2021 và 2022), Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Nghị quyết số 134 và quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 68. Thời gian để thực hiện báo cáo này là trước ngày 01/8/2022 (theo Công văn số 2412/BTP-BTNN ngày 12/7/2022 của Bộ Tư pháp về phối hợp xây dựng Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV về công tác bồi thường nhà nước năm 2022).

**XIII. VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, sớm có hướng dẫn về công tác tổ chức bộ máy cán bộ (ban hành các Thông tư: (i) Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan Tư pháp địa phương; (ii) Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp; (iii) Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp) - (UBND các tỉnh Bến Tre, Đồng Nai).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng và ban hành danh mục vị trí việc làm lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Ninh Bình).*

**Trả lời:**

*a) Về Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan tư pháp địa phương*

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, Bộ Tư pháp đã triển khai việc xây dựng Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, theo quy định tại Phụ lục Danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng quy định lĩnh vực tư pháp gồm 4 nhóm vị trí, trong đó nhóm vị trí cải chính tư pháp, chứng nhận tư pháp chưa được quy định cụ thể nên hiện nay Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, xây dựng ban hành Thông tư để triển khai thực hiện, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn công tác tư pháp tại địa phương.

*b) Về Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp; Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp*

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được Thường trực Ban Bí thư giao tại Công văn số 8698-CP/VPTW ngày 18/01/2019 của Văn phòng Trung ương; Công văn số 8215-CV/BTCTW ngày 30/5/2019 của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành đã xây dựng vị trí việc làm công chức, viên chức theo thẩm quyền được phân công (trong đó có vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp, vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Tư pháp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp) gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (hiện nay cấp có thẩm quyền chưa cho ý kiến).

Song song với đó, thực hiện quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng: (i) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và định mức biên chế trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp (đang hoàn thiện dự thảo Thông tư sau khi Bộ Nội vụ cho ý kiến thống nhất để trình Bộ trưởng ký ban hành) và (ii) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp (đang hoàn thiện trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nội vụ, đơn vị, địa phương). Đây là nhiệm vụ khó, phức tạp, cần được nghiên cứu thận trọng và có định hướng, nhất là nội dung liên quan đến định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp, cơ cấu viên chức và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp (hiện nay cũng chưa có Bộ, ngành nào ban hành văn bản hướng dẫn vị trí việc làm theo thẩm quyền). Bộ Tư pháp đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo Thông tư để trình Bộ trưởng ban hành để địa phương có cơ sở pháp lý trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, bố trí biên chế, bổ nhiệm, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ… được bài bản, khoa học, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất các  
giải pháp về việc bố trí biên chế để địa phương có cơ sở bố trí biên chế, bảo đảm đội ngũ cán bộ pháp chế ổn định, chuyên nghiệp, chuyên sâu để phục vụ cho công tác xây dựng, ban hành các VBQPPL tại địa phương (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức thì căn cứ xác định biên chế công chức đã bao gồm quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và việc xây dựng, thẩm định và phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính của địa phương thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh rà soát, đánh giá toàn diện tình hình phân bổ biên chế, nhu cầu thực tiễn, cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn để xem xét, cân đối từ nguồn biên chế được giao của tỉnh.

Đối với đội ngũ pháp chế, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành địa phương tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; ghi nhận khó khăn, vướng mắc của hầu hết địa phương về bố trí biên chế để thành lập tổ chức pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phản ánh nội dung này trong Báo cáo Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trình Chính phủ. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tham mư xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trong đó có nhiều nội dung quan trọng như: tổ chức bộ máy pháp chế ở địa phương, chức năng, nhiệm vụ pháp chế, tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế … để thực hiện hiệu quả công tác pháp chế trên cả nước.

**XIV. HỌC VIỆN TƯ PHÁP**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chứng viên, lớp đào tạo nghề công chứng tại các khu vực (UBND các tỉnh Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Ninh Bình).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ cho Quảng Nam tổ chức 01 lớp về lĩnh vực công chứng/đấu giá tài sản (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Quảng Nam về việc mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chứng viên tại các khu vực theo như đề xuất. Tuy nhiên, đề nghị các địa phương đảm bảo việc chiêu sinh đủ số lượng để đủ điều kiện tổ chức lớp học theo quy định.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm mở các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu, trao đổi nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, XPVPHC và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm tham mưu, xử lý các vụ việc chuyên môn (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Năm 2022, Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) đã tổ chức “Lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành và nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo” với các nội dung chuyên sâu về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Lớp học đã được chiêu sinh rộng rãi trên địa bàn cả nước, với phương thức trực tuyến kết hợp tập trung và đạt được chất lượng tốt. Tuy nhiên, cán bộ, công chức và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng không đăng ký tham dự. Vì vậy, trong năm 2023, nếu UBND thành phố Đà Nẵng chiêu sinh đủ số lượng để tổ chức lớp học thì Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) sẵn sàng phối hợp để mở lớp theo đề nghị của UBND thành phố Đà Nẵng.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về lĩnh vực thương mại quốc tế cho đội ngũ luật sư (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) đã 02 lần chiêu sinh “Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế”, trong đó có các nội dung “Pháp luật quốc tế liên quan đến ký kết, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế và Kỹ năng tham gia thương lượng, đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế” (Thông báo chiêu sinh số 145/HVTP-BDCB ngày 23/02/2022 của Học viện Tư pháp và số 639/HVTP-BDCB ngày 18/5/2022 của Học viện Tư pháp).

Đồng thời, Học viện Tư pháp đã có Công văn số 924/HVTP-BDCB ngày 11/7/2022 về việc phối hợp Thông báo chiêu sinh lớp học gửi UBND thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức lớp học, Học viện Tư pháp không nhận được phản hồi cũng như không có luật sư, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn làm công tác pháp luật có liên quan thuộc UBND thành phố Đà Nẵng đăng ký tham dự.

Vì vậy, Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) trân trọng đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng đánh giá lại nhu cầu cũng như cân nhắc việc đưa ra các kiến nghị, đề xuất đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương.

**XV. CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện việc cập nhật QPPL vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (UBND tỉnh Bắc Giang).*

**Trả lời:**

Việc thực hiện cập nhật VBQPPL vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên được quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/05/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 52 cũng quy định về kinh phí bảo đảm việc quản lý, duy trì, cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cụ thể: “Kinh phí thực hiện việc quản lý, duy trì, cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị nhà nước ở địa phương do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp”. Vì vậy, địa phương có thể chủ động dự toán kinh phí cho hoạt động cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tại địa phương.

**2.***Đề nghị Bộ Tư pháp**Phối hợp với Bộ Công an duy trì kết nối ổn định Phần mềm đăng ký khai sinh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo kịp thời cấp số định danh cho trẻ em khi đăng ký khai sinh, khắc phục tình trạng chậm muộn hồ sơ đăng ký khai sinh của công dân (ý thứ hai trong kiến nghị của UBND tỉnh Bắc Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp khắc phục sự cố lỗi trên Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch, nhất là việc thường xuyên bị gián đoạn trong quá trình đăng ký khai sinh cấp số định danh cho trẻ em; nâng cấp các Phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tư pháp đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả (UBND các tỉnh Quảng Nam, Ninh Bình, Vĩnh Long, Tuyên Quang).*

**Trả lời:**

Trên cơ sở theo dõi, tiếp thu phản ánh của các địa phương trong quá trình hỗ trợ các địa phương sử dụng phần mềm, ngày 14/10/2022, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp *(Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục Công nghệ thông tin)* đã có buổi làm việc với đơn vị chuyên môn của Bộ Công an *(Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội)* về vấn đề kết nối, cấp số định danh cá nhân giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các đơn vị chuyên môn của 02 Bộ đã thực hiện rà soát, xử lý vấn đề kết nối, cấp số định danh và sau ngày 14/10/2022 vấn đề chậm cấp số định danh cá nhân trên Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch về cơ bản đã được khắc phục.

Cùng với đó, Bộ Tư pháp đã giao Cục Công nghệ thông tin chủ trì triển khai Dự án "Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp" *(trang thiết bị sẽ được đầu tư, bổ sung trong năm 2023)*; giao Cục hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì triển khai Dự án "Xây dựng Cơ sở dữ liệu Hộ tịch". Sau khi các dự án được triển khai hoàn thành các Hệ thống cơ bản sẽ hoạt động ổn định.

**3.***Tỉnh Đồng Nai đang trong quá trình hoàn thành Dự án số hóa sổ hộ tịch lịch sử ở giai đoạn 2; phần mềm 158 chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên bị lỗi. Phần mềm hộ tịch dùng chung do nhiều người cập nhật cùng thời điểm nên thường xuyên bị treo. Vì vậy, để kịp thời hướng dẫn cho địa phương xử trí các trường hợp phát sinh, tránh ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) niêm yết đường dây nóng và bố trí cán bộ trực để hướng dẫn cho địa phương (UBND tỉnh Đồng Nai).*

*Đối với Hệ thống 158: Kiến nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông  
tin) nâng cấp, đảm bảo hệ thống Hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch và Hệ  
thống 158 hoạt động ổn định; sửa chữa các lỗi liên quan đến mật khẩu và bản in  
trích lục hộ tịch; hủy bỏ thao tác soạn văn bản đề nghị Phòng Tư pháp duyệt cho phép bổ sung, sửa đổi thông tin đối với dữ liệu hộ tịch từ Hệ thống 158 chuyển sang Hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã nỗ lực duy trì, vận hành các phần mềm nghiệp vụ của ngành tư pháp triển khai tại các địa phương như hộ tịch, lý lịch tư pháp, đấu giá tài sản… Riêng đối với phần mềm hộ tịch hoạt động không ổn định trong thời gian qua có nhiều nguyên nhân như: hạ tầng bị quá tải, số lượng truy cập, cập nhật dữ liệu lớn khi số hóa dữ liệu trên phần mềm hộ tịch 158, nhu cầu trích xuất để đối soát dữ liệu tăng cao theo Đề án 06. Cục Công nghệ thông tin đang triển khai Dự án “Đầu tư Hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp", theo kế hoạch năm 2023 được bổ sung. Sau khi hạ tầng được nâng cấp, các phần mềm sẽ hoạt động ổn định, thuận lợi hơn trong việc khai thác, sử dụng, vấn đề về số hóa hộ tịch cũng sẽ được giải quyết (cùng với Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu Hộ tịch”) đang được Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực triển khai.

Đối với các vấn đề liên quan đến tài khoản và mật khẩu trên Hệ thống: Hiện tại chưa ghi nhận lỗi nào, chủ yếu do người dùng quên tài khoản và mật khẩu, đề nghị người dùng liên hệ với Sở Tư pháp tỉnh, thành phố mình để được hỗ trợ về tài khoản và mật khẩu của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

Thao tác đề nghị cấp trên phê duyệt yêu cầu sửa sai sót thông tin trong Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đang được thực hiện theo quy trình mới về sửa sai sót thông tin khai sinh tại Khoản b - Điều 12 của Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Đối với những trường hợp dữ liệu từ hộ tịch từ Hệ thống hộ tịch 158 chuyển sang Hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch, để thay đổi quy trình trên Hệ thống, Cục Công nghệ thông tin sẽ phải trao đổi, đề xuất với đơn vị chuyên môn là Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Về vấn đề hỗ trợ kỹ thuật khác, Cục Công nghệ thông tin đã thành lập tổ hỗ trợ và hướng dẫn xử lý các trường hợp qua số tổng đài 1900.8888.24 (nhánh 1) những trường hợp không kết nối hoặc các tổng đài viên đều bận thì công chức hộ tịch gửi tới địa chỉ email: [hotich@moj.gov.vn](mailto:hotich@moj.gov.vn) để được giải đáp thắc mắc. Tuy nhiên, thời gian gần đây, do tình hình nhân sự còn hạn chế, Cục Công nghệ thông tin chỉ bố trí được 01-02 cán bộ kiêm nhiệm công tác hỗ trợ, với lượng cuộc gọi, thư điện tử trong ngày tương đối cao (trung bình 100 yêu cầu/ngày), việc hỗ trợ chưa đáp ứng được nhu cầu của gần 20.000 nghìn người dùng tại các địa phương.

Trong thời gian tới, cùng với việc khắc phục các hạn chế còn tồn tại của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, bố trí thêm nhân sự cho Bộ phận hỗ trợ của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để kịp thời hỗ trợ, giải quyết vướng mắc cho các địa phương *(bổ sung nhân sự của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực trong việc hỗ trợ các địa phương).*

**4**. *Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) hỗ trợ địa phương trong việc kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm quản lý, đăng ký hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Quảng Nam).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương khắc phục lỗi trong việc kết nối 03 dịch vụ công thiết yếu khai sinh, khai tử, kết hôn đảm bảo việc thực hiện Đề án 06 được hiệu quả (ý thứ nhất trong kiến nghị của UBND tỉnh Bắc Giang).*

**Trả lời:**

Về các kiến nghị này, trong các năm từ 2019 - 2022, Bộ Tư pháp, Cục Công nghệ thông tin đã có các văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện, cụ thể như sau:

- Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch (Với 8 loại dữ liệu đăng ký hộ tịch gồm đăng ký khai sinh; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi chú việc ly hôn, hủy việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài; đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ và đăng ký khai tử. Năm 2021, Cục Công nghệ thông tin đang tiếp tục mở rộng thêm đối với các nghiệp vụ cấp bản sao trích lục; cấp xác nhận thông tin hộ tịch và trả bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch);

- Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

- Công văn số [Công văn số 61/CNTT-PM&CSDL ngày 11/2/2022 về việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực Hộ tịch](file:///C:/Users/nguyentrungdung/Documents/Documents/01.%20DANH%20MUC%20VAN%20BAN/61-CNTT.pdf);

- [Công văn 333/CNTT-PM&CSDL ngày 20/7/2022 về việc đôn đốc thực hiện Đề án 06/CP](file:///C:/Users/nguyentrungdung/Documents/Documents/01.%20DANH%20MUC%20VAN%20BAN/CV%20333%20ngay%2020.7.pdf);

Trong các văn bản nêu trên, Bộ Tư pháp đã thông tin, đôn đốc các địa phương kết nối liên thông Hệ thống phần mềm lý lịch tư pháp và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp với Hệ thống một cửa điện tử dùng chung của tỉnh/thành phố (không kết nối trực tiếp với Cổng dịch vụ công của địa phương) thông qua Trục NGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông. Khi triển khai thực hiện giải pháp này, địa phương sẽ không phải nhập lại các thông tin tương ứng đã có trên Hệ thống một cửa điện tử Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung. Đến nay 63/63 địa phương đã triển khai thử nghiệm kết nối thành công với hơn 30 địa phương triển khai áp dụng chính thức, hiệu quả. *(Cục Công nghệ thông tin đã, đang hỗ trợ các đơn vị chuyên môn của tỉnh Quảng Nam, Bắc Giang trong việc kết nối Cổng dịch vụ công/hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch)*.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo (Cục Công nghệ thông tin) hoàn thiện Phần mềm thống kê ngành Tư pháp để có thể tự động nhập số liệu mới của các địa phương khi làm lại biểu và tích hợp thêm tính năng "nhập dữ liệu từ bảng excel" vào trong biểu để không phải gõ tay từng trường dữ liệu vào bảng biểu dẫn đến mất thời gian và không đảm bảo tính chính xác (UBND tỉnh Quảng Ninh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin bỏ tính năng nhập liệu qua Excel trên Phần mềm thống kê ngành Tư pháp do trong thời gian qua tính năng này được đánh giá là không phù hợp. Lý do là người dùng khi nhập dữ liệu vào file Excel thường xuyên không tải và sử dụng file Excel mẫu dẫn đến xảy ra lỗi dữ liệu khi chuyển file Excel lên Phần mềm. Để đảm bảo tính chính xác của dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin đã tắt tính năng nhập dữ liệu qua excel và đã phát triển tính năng Copy và Paste dữ liệu từ file Excel lên Phần mềm. Người dùng có thể tận dụng tính năng này để rút ngắn thời gian nhập vào phần mềm.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo cập nhật địa danh hành chính (do địa phương có sự thay đổi về địa danh) lên phần mềm để địa phương cập nhật dữ liệu hộ tịch (UBND tỉnh Vĩnh Long).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa, điều chỉnh thông tin đơn vị hành chính đối với các địa danh có sự thay đổi từ năm 2016 đến nay và đồng bộ với hệ thống của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Đối với các địa danh hành chính trước năm 2016, trên cơ sở kết quả rà soát, cung cấp thông tin chi tiết của một số địa phương như: Cần Thơ; Gia Lai; Hải Phòng..., Bộ Tư pháp đã thực hiện cập nhật địa danh hành chính trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. Đối với các địa phương còn lại, đề nghị đơn vị rà soát cung cấp đầy đủ thông tin về địa danh cũ (tên địa danh, mã địa danh, ngày ban hành, thời gian có hiệu lực, thời gian hết liệu lực, văn bản liên quan...) để Bộ Tư pháp tiếp tục hỗ trợ cập nhật trên hệ thống.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai các chương trình, dự án liên quan đến ứng dụng CNTT trong ngành Tư pháp phục vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 (UBND tỉnh Thái Nguyên).*

**Trả lời:**

Hiện nay Bộ Tư pháp đã giao các đơn vị chuyên môn trong việc triển khai các Dự án liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp phục vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020 - 2025: Cục Công nghệ thông tin: Chủ trì triển khai Dự án “Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp”; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì triển khai Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu Hộ tịch”;...Hiện các đơn vị thuộc Bộ đã, đang nghiên cứu triển khai theo lộ trình Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó Dự án “Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp” sẽ được triển khai và cơ bản hoàn thành trong năm 2023.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phát triển nền tảng để người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước tra cứu pháp luật dưới dạng hỏi - đáp, tình huống; phát triển nền tảng tư vấn pháp luật, giải đáp pháp luật trực tuyến… (UBND TP Hải Phòng).*

**Trả lời:**

Hiện nay Bộ Tư pháp đã giao Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật triển khai Dự án Đầu tư Xây dựng Hệ thống thông tin về phổ biến giáo dục pháp luật. Khi triển khai dự án, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo phát triển nền tảng để người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước tra cứu pháp luật dưới dạng hỏi - đáp, tình huống; phát triển nền tảng tư vấn pháp luật, giải đáp pháp luật trực tuyến.

**XVI. THANH TRA BỘ**

**1.** *Đề nghị Thanh tra Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ làm công tác thanh tra; triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định mới của pháp luật về lĩnh vực liên quan đến hoạt động thanh tra tại địa phương (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Năm 2021, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị triển khai tập huấn chuyên sâu về Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và xử phạt vi phạm hành chính tại 02 miền Bắc, Nam cho các Sở Tư pháp trên toàn quốc.

Năm 2022, Bộ Tư pháp có tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành và nghiệp vụ giải quyết khiếu nại tại Học viện Tư pháp. Học viện đã thông báo chiêu sinh đến các Sở Tư pháp.

Trong thời gian tới, căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của các công chức, thanh tra viên của Thanh tra các Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức làm công tác thanh tra tại các Sở Tư pháp và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Bộ.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu các cấp có thẩm quyền theo hướng cần quy định thống nhất tổ chức, hệ thống thanh tra ngành Tư pháp ổn định, không sáp nhập vào các phòng chuyên môn khác (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp đồng tình với kiến nghị này. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì việc quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Hơn thế nữa, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thanh tra (sửa đổi) được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khoá XV (có hiệu lực từ ngày 01/7/2023) thì Thanh tra sở được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập trong các trường hợp sau đây:

*a) Theo quy định của luật;*

*b) Tại một số sở có phạm vi quản lý rộng và yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp theo quy định của Chính phủ;*

*c) Tại một số sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý và biên chế được giao.*

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của UBND tỉnh Nghệ An để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, tham mưu, kiến nghị Chính phủ bổ sung các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “*1. Việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: a) Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước*”. Do đó, đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng phản ánh cụ thể các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế gửi về Bộ Tư pháp. Trường hợp, đó là các hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thì sẽ tổng hợp, bổ sung vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP trong quá trình sửa đổi, bổ sung. Trường hợp các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tiễn nhưng chưa phải là hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thì Bộ Tư pháp sẽ xem xét để kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước cập nhật, bổ sung vào các văn bản pháp luật chuyên ngành đáp ứng yêu cầu bảo đảm trật tự quản lý nhà nước, trên cơ sở đó, sẽ xem xét bổ sung vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP./.

**- BỘ TƯ PHÁP -**

1. Cụ thể: Trong năm 2019, Bộ Tư pháp tổ chức 08 lượt hội thảo chuyên sâu về văn bản trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và kinh tế và các cuộc họp giao ban định kỳ hằng quý về công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL tại 04 khu vực/địa phương. Năm 2020, Bộ Tư pháp tổ chức 07 lượt hội thảo, hội nghị về công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại 04 khu vực/địa phương. Năm 2022, tổ chức 02 Hội thảo về nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành VBQPPL của địa phương - nhìn từ góc độ kiểm tra, rà soát VBQPPL tại 2 khu vực/địa phương; Hội thảo về nhận diện sự thiếu thống nhất, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ kết quả rà soát VBQPPL” tại TP. Thanh Hóa…vv [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với Cục QLXLVPHC&TDTHPL, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong 11 tháng năm 2022, Cục QLXLVPHC&TDTHPL đã ban hành 76 văn bản trả lời đề nghị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương; thực hiện nhiều văn bản phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trả lời kiến nghị cử tri, các ý kiến trong các hội nghị, hội thảo … [↑](#footnote-ref-2)
3. Đối với Cục QLXLVPHC&TDTHPL, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong 11 tháng năm 2022, Cục QLXLVPHC&TDTHPL đã tổ chức 07 hội nghị triển khai, tập huấn về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; cử công chức tham gia giảng dạy, hỗ trợ làm báo cáo viên tại nhiều Hội nghị tập huấn về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, chỉ số tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) của các bộ, ngành, địa phương. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tin khi đăng ký khai sinh, bao gồm: họ tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, quốc tịch của người được đăng ký khai sinh; họ tên, năm sinh hoặc ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, nơi cư trú của cha, mẹ của người được đăng ký khai sinh; nơi đăng ký khai sinh (31 trường thông tin); [↑](#footnote-ref-4)
5. Thông tin về tình trạng hôn nhân, bao gồm: thông tin đăng ký kết hôn; thông tin ghi vào sổ việc thay đổi tình trạng hôn nhân theo Bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thông tin ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn, ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. [↑](#footnote-ref-5)
6. Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến. [↑](#footnote-ref-6)
7. Công văn số 331/HTQTCT-CT ngày 04/5/2022; Công văn số 736/HTQTCT-CT ngày 6/9/2022; Công văn số 1057/HTQTCT-CT ngày 14/11/2022). [↑](#footnote-ref-7)
8. Công văn số 4352/BTP-PLDSKT ngày 04/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc góp ý dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi), Công văn số 4353/BTP BTP-PLDSKT ngày 04/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc góp ý dự thảo Kinh doanh bất động sản (sửa đổi). [↑](#footnote-ref-8)
9. Công văn số 3319/BTP-BTTP ngày 13/9/2017, Công văn số 6486/BTP-BTTP ngày 13/12/2017, Công văn số 1067/BTP-BTTP ngày 03/4/2018, Công văn số 534/BTP-BTTP ngày 19/02/2020, Công văn số 2217/BTP-BTTP ngày 17/6/2019, Công văn số 1566/BTP-BTTP ngày 29/4/2020, Công văn số 2457/BTP-BTTP ngày 23/7/2021, Công văn số 234-CV/BCS ngày 07/3/2022; Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/6/2022... [↑](#footnote-ref-9)
10. Công văn số 1182/VPCP-PL ngày 24/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đối với Báo cáo tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông báo số 45/TB-VPCP ngày 18/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương tại Phiên họp Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương năm 2022. [↑](#footnote-ref-11)
12. Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/03/2022 hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Công văn số 979/BTP-PBGDPL ngày 19/3/2020 hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Công văn 2209/BTP-PBGDPL ngày 17/6/2019 về việc thực hiện trong năm 2019 Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2022; Công văn số 1201/BTP-PBGDPL ngày 09/4/2019 hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 [↑](#footnote-ref-12)
13. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên của các tỉnh khu vực phía Bắc tại Thành phố Hải Phòng năm 2020, đội ngũ tập huấn viên của các tỉnh khu vực miền Trung tại Thành phố Đà Nẵng năm 2022 và đội ngũ tập huấn viên của các tỉnh khu vực miền Nam tại tỉnh Đồng Nai năm 2022. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tỉnh Cao Bằng, Ninh Bình, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Cà Mau, An Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn… [↑](#footnote-ref-14)
15. Năm 2020-2022, Bộ Tư pháp phối hợp với UNDP tập huấn về tài liệu “Bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở” tổ chức 16 Hội nghị tập huấn về tài liệu bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở. [↑](#footnote-ref-15)
16. Quảng Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Phú Thọ… [↑](#footnote-ref-16)
17. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Quảng Trị như sau: Năm 2021 và năm 2022, 100% Trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu, trong đó tổng tỷ lệ đạt mức độ tốt và khá chiếm từ 64%-73%. [↑](#footnote-ref-17)